Năm thứ hai — Số 57
Tuần-lễ từ thứ tư 29 Juillet
đến thứ ba 4 Août 1942

TRI-TÂN

Tạp-chí văn-hóa ra hằng tuần
Tòa báo : 195, Phố Hàng Bông, Hà-nội

Trong số này :

Để giúp vào công-cuộc khai-hóa, thanh-niên tri thức cần phải gần-gụi dân-quê — *Hoa-Bằng*
Bản sách-dẫn về « Đại Nam liệt truyện » (I) — *Thọ xuân Lê văn Phúc*
Tra nghĩa chữ nho (XI) — *Nguyễn văn-Tố*
Những ông nghè triều Lê (XXX) — *Ứng-Hòe*
Thơ Đường ở Nhật bản (III) — *Bách-thảo-Sương, Tiền nữ*
Hậu quân Lê - Chất (II) — *Nguyễn Triệu*
Vấn-đề Liên - Mỹ trong cuộc chiến-tranh hiện thời
Một đêm thơ — *Song-Cối*
Thăm trại thanh niên Tương mai — *Minh Tuyền*
Tài-liệu để đính chính những bài văn cổ (XXXIV) — *Ứng Hòe Nguyễn văn Tố*
Phê-bình « Làm tiền » — *Hội Thống*
Tiễn chồng đi du học — *Minh Tuyền*
Ăn cơm mới nói chuyện cũ — *K. H.*
Ánh nắng cuối cùng — *Thúy-Minh*
Trúc mai sum-họp (VI) — *Chu-Thiên*

Giá báo

Mỗi số	0 p 20
1 năm	8 . 50
6 tháng	4 50
3 tháng	3 25

Gửi sở giá gấp đôi

Để giúp vào công-cuộc TRÍ THỨC CẦN PHẢI

Để gần-gụi dân quê và để dễ nhận rành, biết rõ những nỗi cày cấy nhọc-nhằn những điều dân-tình, lại - tệ này khác, xưa vua Lý Thái - Tông (1028 1054) từ bé, vâng lệnh vua cha, phải ra ở riêng một cái nhà, tên gọi Long-đức cung, làm tại phía ngoài đô-thành Thăng-long, sớm hôm tiếp-xúc với đám bình-dân, sống chung với họ trong một bầu không-khí quê-mùa, mộc-mạc. Cuộc thịnh trị của triều Lý Thái, có thể nói, là kết-quả của chính-sách thân dân này.

∴

Xứ ta tiếp - xúc văn - hóa tây-phương đã ngót một thế-kỷ.

Về mặt hình thức, dưới mắt quan-sát của chúng ta, người mình cũng đã đổi mới và khác trước nhiều.

Phải, ở thôn-quê bây giờ, đã có nhà làm theo kiểu mới, trong kinh, ngoài chớp ; tết đến, cũng có gia-đình dùng đến xi-gà, rượu mùi ; cưới-xin, đã có đám xài tới bích-qui, sâm-banh. Dân quê ta từ khi được nhìn thấy máy bay đến giờ không phải không có vẻ khả-quan về phần vật chất.

Nhưng, xét đến phương - diện tinh-thần ? Nếu ai đã từng đụng-chạm với dân quê, năng lui tới lăn-lộn với họ, tất phải nhận rằng, đối với tinh-thần văn-hóa âu-tây, họ chưa lĩnh-hội được chút gì cả ! Vì thế, về nhân-sinh-quan, họ khác hẳn tâm-lý hạng người đã được hưởng giáo dục mới và có tư-tưởng mới. Nói cho đúng trình-độ, tri-thức của quảng-đại quần-chúng bây giờ cũng không hơn gì mấy một người dân quê dưới triều Tự-đức 1848-1883.

Tại sao công-cuộc quốc-dân giáo dục vẫn chưa phổ - cập và ảnh-hưởng tinh-thần của văn-hóa mới vẫn chưa lan-tràn khắp nơi dân-dã như thế ?

Phải chăng tai hạng tri-thức là những người đã chịu ơn giáo-dục bấy lâu vì thờ chủ - nghĩa « độc thiện », lìa xa dân quê, không chịu hòa quang đồng trần, đi sâu vào đời sống của họ để dìu-dắt giúp-đỡ họ ra khỏi con đường tối - tăm mà nhìn thấy tia sáng của tinh thần văn minh tốt đẹp ?

Ngoài nhiều cớ khác, một duyên cớ chính cũng tại phái thanh niên tri thức bấy nay «bỏ rời» dân quê !

Tuy có sách báo quốc văn hoặc nói về những món thường thức, hoặc cắt nghĩa những việc nên cải cách sửa sang đấy thật, nhưng dân quê có biết đến đâu.

Tuy các nhà đương đạo có diễn thuyết, có hiểu dụ mỗi khi gặp những vấn đề cần phải cải thiện ở nơi dân gian đấy thật, nhưng một chốc một lát, nước đổ lá khoai, rút cục mặc ai miệng nói tai nghe, dân quê vẫn không nghe ra, hoặc có nghe mà không hiểu, hoặc lại quên lãng đi mất, nên công cuộc truyền bá văn minh trong dân dã bấy nay không phải không gặp nhiều trở lực !

Gia dĩ từ khi phong trào lãng mạn dàn dựa sang ta, cái cặn bã của phái trưởng giả đã đầu độc khắp các thành phố lớn, rồi lan tràn đến các vùng thôn quê.

Rồi những truyện sằng sách nhảm nhân dịp nổi lên, giết lòng người ta, khiến cho đại đa số mất hết những cái đức tốt xưa như lễ nghĩa, liêm, sỉ và tín - ngưỡng, thành ra một hạng người bơ-vơ giữa ngã tư đường đi quàng, đi xiên, như điên, như dại, diễn ra lắm cái hiểm-tượng đáng lo !

∴

Cuộc Âu-chiến hiện thời đã đánh thức người mình bừng tỉnh Hang thanh-niên tri thức đã vùng dậy, công phá tư-tưởng lãng-man, bài xích chủ-nghĩa cá-nhân, hăng-hái đi trên con đường lý-tưởng.

Nhiều bạn trẻ đã sốt-sắng làm việc cho văn-hóa nước nhà : hoặc mở báo chuyên-khoa để truyền-bá các món khoa-học bằng tiếng mẹ đẻ, hoặc viết những bài khảo-cứu, nghị-luận về các vấn-đề thực tế, trau giồi những món thường-thức cho nhân-dân...

Họ đang làm việc cho cuộc tiến-hóa chung của xứ này.

Muốn đi sâu vào giữa dân quê, gần-gụi họ, tập hiểu họ để mong giúp Chính-phủ trong cuộc khai-hóa và nâng dân quê lên trình-độ cao hơn, Tổng-hội sinh-viên Cao-đẳng Đông - dương (Association générale des étudiants de l'Université indochinoise) đang thực-hành một chương-trình lập trại Thanh-niên ở Tương-mai bây giờ.

∴

Bắt đầu từ 1er Juillet 1942, trại Thanh-niên Tương-mai đã thành lập. Một đoàn 30 thanh-niên, do bạn Dương Đức-Hiền đứng làm trại trưởng, đang sống một mầu đời tinh-thần kiêm lao-động.

Các bạn ấy dự định một kế-hoạch một năm cắm trại ở làng Tương-mai, sẽ làm những việc giúp ích cho dân làng sở-tại về các phương-diện như thể-thao, vệ-sinh, y-tế, canh-nông và tri-dục...

Đây, chương-trình đã định :

Họ đang xan đất để lập một sân vận-động ở sau Đình ngoài.

Họ đang đắp nền để dựng một cái thư-viện ở bên hữu sân đình, dưới những bóng cây muỗm cổ bà-xòa mát-mẻ.

Để giúp cho dân làng về mặt canh-nông, mấy nhà nông - lâm kỹ-sư trong trại Thanh-niên sẽ chỉ dẫn cho nông dân về cách chọn hột giống và phương-pháp cày cấy... Mà ngay từ ngày cắm trại đến giờ, mấy nhà chuyên-môn ấy, gặp những ngày chủ nhật, đã mở những cuộc nói chuyện giảng-giải cho dân làng về nghề nông rồi.

Vấn-đề y-tế cũng được các bạn trường Thuốc ứng dụng sở học để giúp dân làng.

Trại Thanh-niên Tương - mai dùng ngay cái nhà hữu mạc ở Đình-trong làm chỗ khám bệnh và phát thuốc. Ban đầu định mỗi tuần lễ, chỉ làm việc y-tế giúp dân làng vào sáng thứ năm và sáng chủ-nhật. Nhưng sau vì ngày nào cũng có người nhờ xin chữa trị, nên ban y-tế ấy ngày nào cũng phải làm việc cứu thế, độ nhân. Hiện nay, mỗi buổi khám bệnh, có tới hàng bốn chục người đến xin thuốc.

Phàm những bệnh như đau mắt, ghẻ lở, ngoại cảm, đều được ban y-tế ấy săn sóc và chữa trị cho. Còn những bệnh nặng thì họ cho đơn hoặc chỉ dẫn ra nhà thương công mà chữa chạy.

Viết đến đây, tôi sực nhớ : bữa 16 Octobre 1935, ngay trường Đại-học Hà-nội làm lễ phát bằng y-khoa bác-sĩ Đông-dương, giáo-sư Galliard, hiệu-trưởng trường Đại-học y-khoa, ngoài những lời khuyên các nhà tân-khoa nên cố luyện thêm về y-học, hình như còn ân-cần khuyên họ nên để ý đến dân quê vì trong dân-gian, nhiều tật-bịnh hãy còn hoành-hành, dân quê hãy còn phải thống-khổ về phần khu-xác nhiều lắm.

Nếu vậy, những lời gia-ngôn ấy hiện nay đã được nhóm thanh-niên tri-thức thực-hành ở trại Tương-mai.

Ta nên chú ý đến những cuộc nói chuyện của trại Thanh-niên này.

Theo chương - trình, mỗi tuần lễ, vào hồi từ 2 giờ đến 3 giờ rưỡi chiều chủ-nhật, họ mời dân làng nhóm lại tại nơi đình - trung họ giảng-giải những món thường-thức về canh-nông, về vệ-sinh, về pháp-luật.

Ngoài ra, họ lại dạy nhi-đồng trong làng tập thể-thao và tập hát nữa.

∴

Sáng 19 Juillet 1942 tôi và Minh-Tuyền có đến thăm trại, thấy giấy yết đầu đề nói chuyện vào buổi chiều hôm ấy là nghề nông và vệ-sinh. (Xin xem thêm bài tường thuật của Minh-Tuyền ở sau).

Cứ như bạn Dương Đức-Hiền, trưởng trại, nói với chúng tôi, thì rồi đây, trại Thanh-niên này sẽ in giấy ghi-chép tóm-tắt những chỗ yếu-điểm trong bài nói chuyện để cho người nghe tiện nhớ. Ví-dụ nói về nghề làm ruộng thì in ngay vào mảnh giấy những điểm cốt-yếu đã chỉ-dẫn để, sau khi nói chuyện xong, lại phát cho những người dự thính khiến họ dễ-dàng nhận xét khỏi quên, họa chăng có thể theo đó mà thực hành được chút nào chăng.

Bạn Hiền, quần cộc xanh, áo cánh vải ta, chân lấm đất, tay cầm cuốn giây và cái thước tây, trong khi dẫn chúng tôi đi thăm chỗ ăn nằm, chỗ hoạt-động của hàng trại, có nói :

— Trong số ba chục anh em đang làm việc ở đây, ban y-học có, ban luật-học có, ban nông-lâm cũng có, ai nấy nhằm theo cái đích rèn-luyện tinh-thần và thân-thể thanh-niên chúng ta, nâng cao trình-độ sinh-hoạt của dân sở-tại. Trại Thanh-niên này mong sẽ có nhiều bạn ở ban luật-học tham dự vào, vì người trong ban đó sẽ là nhân-vật trong quan-trường mai sau. Những người muốn hết nghĩa-vụ và chức-trách mục dân cần phải tập nghề ngay từ bây giờ, có gần-gụi đám dân quê, mới mong sau này dễ cải-thiện cho dân được...

Minh-Tuyền xen lời :

— Thế là gồm cả hai nghĩa trong sách Đại-học : « Thân dân » để « tân dân ».

Tôi vui-vẻ nhìn ra chỗ vườn rộng sau Đình :

Kìa, hàng 25 trang thanh-niên, quần cộc xanh, mình trần, tay cuốc, tay sẻng, hoặc dao, hoặc xúc, hoặc một người đội một sảo đất nặng, hoặc hai người khiêng chung một thúng đất to, mình mẩy đen-đủi, bồ-hôi nhễ-nhại, chân lấm, tay bùn, đang sửa sang cái sân vận-động dưới ánh bình-minh lấp-ló bên rào tre, đầy khí-sắc tưng bừng của một buổi sớm.

Tôi cảm-động và nhà thăm !

— Họ đang làm việc cho tương-lai đấy !

HOA-BẰNG

khai-hóa, thanh - niên GẦN GỤI DÂN QUÊ

HOA-BẰNG

Bản sách - dẫn về « Đại-Nam liệt - truyện »

Số 1

Thọ-Xuân LÊ VĂN-PHÚC

Lời nói đầu

BỘ « *Đại-Nam liệt-truyện* » —kêu tắt là «*Liệt-truyện*» người Pháp gọi « Biographies » — như tên đã chỉ ; chép truyện những người về triều Nguyễn vì hai chữ Đại-Nam mới ra đời từ thời Minh-mạng.

Bộ sách này do Quốc-sử-quán soạn và chia làm ba tập :

1· TIỀN - BIÊN, về thời các chúa Nguyễn,

2 SƠ - TẬP, về thời Gia-Long,

3· NHỊ - TẬP, về thời Minh-mạng, Thiệu-trị, Tự-đức...

Mỗi tập chia ra làm nhiều quyển ;

TIỀN - BIÊN gồm một quyển thủ và 6 quyển truyện,

SƠ-TẬP gồm một quyển thủ và 33 quyển truyện,

NHỊ-TẬP gồm một quyển thủ và 46 quyển truyện.

Mỗi quyển có nhiều truyện hoặc một truyện (chỉ có ba người mà truyện dài đến hai quyển).

Mỗi truyện nói về thân-thế và công - nghiệp một người, nhiều khi lại có truyện phụ của con cháu, của thuộc - hạ hoặc của người đồng xứ.

TIỀN-BIÊN làm xong năm Tự-đức thứ năm (1852) phân 7 mục :

1· Hậu, phi
2· Hoàng-tử
3· Công-chúa
4· Chư-thần
5· Ẩn-dật
6· Cao-tăng
7· Nghịch-thần, gian-thần

SƠ-TẬP làm xong năm Thành-thái thứ nhất (1889) phân 8 mục :

1. Hậu, phi
2 Hoàng-tử
3 Công-chúa
4 Chư-thần (a, Tôn-thất, b, Qui-thích, c, Chư-thần).
5· Hành-nghĩa
6 Liệt-nữ
7. Tiếm-thiết
8. Ngoại quốc.

NHỊ-TẬP làm xong năm Duy-tân thứ ba (1909) phân 10 mục :

1. Hậu, phi
2 Hoàng-tử
3. Công-chúa
4 Chư-thần (a, Tôn thất, b, Qui-thích, c, chư thần).
5· Trung-nghĩa
6· Hành-nghĩa
7· Liệt-nữ (1)
8 Ẩn-dật
9· Cao-tăng
10 Nghịch-thần.

. . .

I. — Tại sao tôi làm bản sách-dẫn này ?

Ở *tổng-mục* trước mỗi TẬP và ở *mục - lục* trước mỗi QUYỂN, soạn-giả có kê tên các người trong sách, nhưng không sắp thế nào cho gọn, cho dễ tìm.

Như muốn kiếm chuyện « *Nguyễn-tri-Phương,* » ta biết rõ là trong Nhị-tập, vì ông ở về thời Tự-đức. Lấy quyển đầu của tập nầy, lật chỗ *tổng-mục* ra, ta phải dò cả mấy trăm tên để tìm xem truyện ông ở trong quyển nào. (Đây chưa nói đến những chỗ sai-sót của *tổng-mục*).

Còn như muốn tìm truyện « *Trần-văn-Năng* », ta chắc là trong Sơ-tập vì ông ở về thời Gia-long. Dò cả *tổng-mục* của tập nầy ta không thấy tên ông Thì ra truyện ông lại chép ở Nhị-tập vì công-nghiệp ông về thời Gia-long không được hiển-hách bằng về thời Minh-mạng, hoặc vì khi soạn *Sơ tập* người ta sót ông đi.

Đó là chưa nói đến những người mà ta không biết ở về thời nào.

Đó là chưa nói đến những truyện phụ mà tên người — ở *tổng-mục* cũng như ở *mục-lục* — viết bằng chữ nhỏ và có khi 5, 7 người chung nhau, dò tìm rất nhọc.

Biết được là ở trong quyển nào rồi, ta còn phải lật từng tờ xem từng trương của quyển ấy để tìm truyện của người mà ta muốn tìm Đây lại là một việc phiền-phức, vì chẳng những *tổng-mục* và *mục-lục* đã không hài số trương, mà hết truyện nầy đến truyện khác cũng không có đánh dấu gì cho dễ nhận, nhứt là truyện chánh và truyện phụ lại chép luôn-tuồn với nhau.

Vì vậy, tôi sắp lại — tên người chánh cũng như tên người phụ — theo thứ-tự A B C., có chua rõ « tập, quyển và số trang » để tiện việc tra tìm.

Ngoài « biểu sắp theo tên » nầy tôi có thêm « biểu sắp riêng từng họ » và «biểu sắp riêng từng tỉnh»

II — Tại sao cần hài tự, hiệu ?

Tôi tưởng cần hài tự, hiệu vì những lẽ nầy :

a) Nước ta có tục kiêng tên, hay xưng-hô bằng tự hay hiệu, lâu ngày thành ai nấy đều quên mất tên thiệt của danh-nhơn, lắm khi còn bị cái tệ đem tự, hiệu người nầy mà gán cho người khác.

b) Tôi thường nghe các cố-lão thuật chuyện Triệu-Sấu giúp vua Gia-long Ai cũng biết ông này bị sấu tha nên gọi vậy, chớ không rõ chữ « Triệu » là tên hay họ. Tìm ra thì ông là Phan Văn-Triệu. (*Liệt truyện* chép rằng Phan Văn-Triệu gọi là Triệu-Ngạc (sấu), đánh giặc giỏi nên vua gọi là Triệu Tử-Long).

c) Đọc bồn tuồng « *Ô-thước* »- ta biết tác-giả là An-Hà, Tổng đốc Cao Hữu-Dực. Nhơn phải tị quốc-húy — gặp chữ « Dực-tôn » của vua Tự-Đức — sử chép ông này ra Cao Hữu-Bằng vì Cao Hữu-Dực tự Hi-Bằng.

d) Thấy một tấm bia tàn hay một bài thi cổ, một tập văn xưa mà chỉ có tự hay hiệu, ta sao khỏi mong tìm tên thiệt.

Nhờ biết tự, hiệu, may ra tìm được tên người. Vì vậy, tôi hài rõ để tiện việc tra cứu.

.·.

III — Tại sao cần hài quê quán ?

Biết rõ quê quán những danh-nhơn này để tìm mồ mả, may có bi-chí hoặc để tìm con cháu, may có gia-phả, bằng-sắc hay di-cảo một khi ta muốn viết tiểu sử họ cho được rõ ràng, đầy-đủ.

Nếu trong truyện không có hài quê quán thì con cháu để theo chỗ ở của ông cha, còn đầy tớ để tạm theo chỗ ở của chủ.

Hoặc vì quê quán thất tường, tôi chua thêm cho rõ mộ hay đền thờ, chỗ làm việc hay chỗ qua đời tại đâu để mong tìm tòi được thêm tài-liệu.

VI— Tại sao lại thêm «biểu sắp riêng từng họ » ?

Gặp một ngôi mộ, có mộ bia hẳn hoi, ta đọc «Khâm-sai Công-bộ Thượng-thơ hiệp hành Gia-định-thành Tổng-trấn thụy Túc-giản Ngô-hầu chi mộ ».

Bao giờ ta cũng chỉ biết được cái họ và chức-tước.

Thấy một bản công-văn xưa, ta đọc « Đại-Nam Hiệp-biện đại-học-sĩ lãnh Vĩnh-long Tổng-đốc Phan ».

Bao giờ người ta cũng chỉ viết chức tước và cái họ.

Bản sách dẫn này giúp ích bạn đọc về những lúc ấy, nếu tiểu-sử của viên quan nằm dưới mồ kia hay viên quan « hiện » trên tờ công văn nọ có được chép trong *Liệt truyện*. Và để ta thấy mau những người cùng một họ.

.·.

V — Tại sao lại thêm « biểu sắp riêng từng tỉnh » ?

Tùy theo quê quán của mỗi vị, tôi sắp thành một biểu kê rõ về tỉnh nào có những danh-thần danh-tướng nào, mong anh em chị em ở tỉnh đó tra tìm tiểu-sử các ngài một cách tường tận rồi viết thành sách hoặc thành bài báo hầu giúp ích cho người nước.

Phàm-lệ

a) Chữ đọc. — Vì nhiều chữ trong Nam ngoài Bắc đọc khác nhau nên có chua chữ Hán.

Chắc rằng có nhiều chữ lạ thành tôi đọc sai, lại thêm có mấy chữ ngờ (có chép riêng ở sau và có đánh dấu hỏi ngay đó), mong các bực cao-minh bảo lại cho.

b) Chữ sai, xếp trật — Khi thấy *tổng-mục* có những chữ khắc sai về tên người nào, thì tôi sửa theo chữ trong bản - truyện có nhiều lần lặp đi lặp lại một chữ tên ấy.

Tổng-mục lại sắp những truyện trong quyển 44 vào quyển 43. Tôi không theo *tổng-mục*, cứ để hai mục «Ẩn-dật» và « Cao-tăng » về quyển 43, còn mục « Liệt-nữ » về quyển 44 cho tiện việc tra kiếm.

c) Thêm tên. — Tôi có thêm tên nhiều người vì hoặc *tổng-mục* từng tập hay *mục-lục* từng quyển bỏ sót, hoặc muốn giới-thiệu vài thuộc-viên có thuật trong truyện hầu giúp độc-giả rộng bề khảo cứu.

d) Vợ con vua. — Các hoàng-hậu — từ bà Hiếu - khương sắp sau — thì có hài riêng, còn các phi-tần, hoàng-tử công - chúa thì kể bằng số gộp chung của mỗi vua như :

Hoàng-tử (của Thế-tổ, tức vua Gia-long) 13 người.

Trừ vua Minh-mạng, còn :

10 người chép ở tập Sơ, quyển 2 trang 5a

2 người chép ở tập Nhị, quyển 5 trang 1a.

e) Họ Tôn-thất.— Những người họ Tôn-thất thì quê-quán để tại

.·.

Đôi lời thêm

Tôi biết có nhiều người có bộ *Liệt-truyện* trong tủ sách nhà, mà lại có rất nhiều người không sẵn nó.

Vậy khi bạn nào không sẵn sách mà cần dùng tiểu sử của vị nào trong bộ nầy để tiện việc kê-cứu, xin gởi thơ ngay cho tôi theo địa-chỉ dưới đây :

LÊ-VĂN-PHÚC

Hương-điểm, Bến-tre, Nam-kỳ

Các bạn khỏi phải chịu sở - phí chi cả. Được giúp các bạn, đã là hân-hạnh cho tôi lắm rồi.

Thọ-Xuân LÊ-VĂN-PHÚC

1. Theo «*bài-biểu*» và «*tổng mục*» thì sắp như vậy, nhưng chừng chép ra truyện, soạn-giả lại để « Liệt-nữ» quyển 44 ở sau «Ẩn-dật » và «Cao-tăng» quyển 43.

TRA NGHĨA CHỮ NHO

Số 11 — Ứng-hòe NGUYỄN VĂN-TỐ

VII. — Chữ h (bài nối)

TRONG quyển *Tầm nguyên từ-điển*, ở trang 116, ông Lê văn-Hòe cắt nghĩa chữ *hiểu* là « trời sáng » và « biết rõ ». Ông chép thiếu chữ « bảo rõ » : *Từ-nguyên* chua là « bạch sự » và dẫn câu *Hán-Hán thư* như sau này : « Vị hiểu đại-tướng-quân », nghĩa là chưa bảo rõ đại-tướng-quân ». Thiếu cả nghĩa « lấy lời nói mà khuyên bảo người ta », như là hiểu-thị, hiểu-dụ, v. v.

Cũng ở trang 116, nên theo *Từ-nguyên* chữa chữ *hy-sinh* là « các thứ trâu, dê, lợn, để tế thần : sách *Lã-thị xuân-thu* chép « nhà Thương khi được nhà Hạ mà làm vua thiên-hạ, năm năm không mưa, vua Thang là vua thứ nhất nhà Thương, phải lấy mình cầu-đảo ở Tang-lâm, cắt tóc, cắt móng tay, tự lấy mình làm hy-sinh, tức là lấy mình thay giống trâu, dê, lợn để tế thần ». Ngày nay nhất-thiết vứt bỏ gọi là hy-sinh, như hy-sinh tài-sản, hy-sinh danh-dự, hy-sinh sinh-mệnh : chữ hy-sinh gốc ở truyện vua Thang » *Hy* là một giống sinh để tế tôn-miếu, sắc thuần, như lợn thì phải dùng lợn đen, không dùng lợn lang, v. v.

Ở trang 117, dưới chữ *hoa-niên*, ông Lê - văn Hòe nói « anh-niên cũng nghĩa như hoa-niên ». Nên cắt nghĩa hoa-niên là thiếu-niên. *Từ-nguyên* chép « diệp diệc vị chi anh », nghĩa là lá cũng gọi là anh : sách Sở-từ có câu : « Tịch san thú-cục chi lạc-anh », nghĩa là tối hái cúc mùa thu khi rụng lá.

Cũng ở trang 117, ông Lê văn-Hòe nói « hoa-tiên là tờ giấy nhỏ có in vẽ hoa, xưa dùng viết thư, viết thiếp cho lịch-sự ». Nên xóa chữ *xưa* đi, vì hiện giờ cũng còn dùng hoa-tiên.

Cũng ở trang 117, dưới chữ *hoắc - lê*, ông Lê văn - Hòe cắt nghĩa chữ hoắc là « lá đậu, rau đậu » *Từ-nguyên* chỉ nói có « đậu diệp » là lá đậu, không nói chi đến rau đậu. *Việt-Nam tự-điển* giảng hoắc-lê là « thứ rau ăn được » và dẫn câu « Mùi hoắc-lê thanh-đạm mà ngon » trong *Cung-oán*. Nên thêm rằng chữ Hán có danh-từ « lê-hoắc bất thái », nghĩa là không hái lê-hoắc : *Hán-thư* có câu : « Sơn hữu mãnh-thú, lê-hoắc vi chi bất thái ». nghĩa là núi có thú dữ, lê-hoắc vì đó chẳng hái.

Ở trang 118, ông Lê văn Hòe chép rằng : » Ta thường cho hoàng - trùng là một loài sâu mình vàng cắn hại lúa. *Việt-Nam tự-điển* cũng giảng nghĩa hoàng-trùng là sâu cắn hại lúa. Thật ra, hoàng-trùng là con châu chấu mà, mình nhỏ đầu to, răng cứng sắc, thường bay từng đàn sà xuống cắn hại lúa mạ ». Câu này là rút trong *Từ - nguyên*, nhưng *Từ-nguyên* không nói đến « châu-chấu ma » : cái đó đã cố-nhiên đi rồi ; vậy ông Lê văn-Hòe lấy gì làm chắc mà bảo là châu chấu ma ? *Từ-nguyên* chua chữ hoàng là con sâu làm hại ; một tên nữa là hoàng-trung, hoặc phi-hoàng.

Còn nữa

Ứng-Hòe NGUYỄN VĂN-TỐ

Đã xuất bản

Mẹo chữ Hán, một quyển sách rất cần cho người học chữ Hán. Giá 0p.35
Nét mực tình (thơ văn) của cử-nhân Dương Bá-Trạc. Giá 0p.30
Tiếng gọi đàn (luận thuyết) — id — Giá 0p.30
Đời tài hoa (tập lịch-sử ly kỳ của cụ Nguyễn Hàm-Ninh, bạn đồng thời với các cụ Cao Bá-Quát, Nguyễn Văn-Siêu, Nguyễn Công-Trứ, Tùng Thiện-Vương và Tuy Lý-Vương). trong sách có tự-tích cụ Cao Bá-Quát và Tùng Thiện-Vương. Giá 0p.35
Công việc nhà Băng (sách này rất cần cho các nhà buôn) của Dương Tự-Nguyên. Giá 0p 65
Vận văn bách tuyển (sách cho trẻ học rất tốt đã in đến lần thứ 5 ,của Dương Tự-Quán. Giá 0p.50
Tập bài thi sơ học yếu lược của Dương Quảng-Hàm và Dương Tự-Quán đã in đến lần thứ 7 Giá 0p 55
Ấu học pháp tự tân thư trẻ con mới học chữ Pháp nên dùng quyển này của Đặng đình-Hướng, đã in đến lần thứ 5 Giá 0p.12

Mua 1 quyển thêm cước thường 0p. 10
Mua cả, cước chung từ 0 p28 đến 0p.46

Để cho : ĐÔNG - TÂY THƯ QUÁN *195, Hàng Bông — Hanoi*

Bia Văn-miếu

Những ông nghè triều Lê

Số 30 **Ứng-Hòe NGUYỄN VĂN-TỐ**

Bộ Khâm-định Việt - sử thông-giám cương-mục, quyển 20, tờ 1 b, chép rằng : « Trước năm bính tuất 1466, hiệu Quang-thuận thứ bảy, đời vua Lê Thánh-Tôn, lệ thi tiến-sĩ lấy bốn năm thìn, tuất, sửu, mùi làm hạn định. Đến năm bính-tuất, tức là năm 1466, thi hội lấy hai-mươi-bảy người trúng cách. Vua Thánh-Tôn ngự ở nhà kính-thiên, thân ra đầu bài, cho lũ Dương Như-Châu tám người đỗ tiến-sĩ xuất thân, lũ Nguyễn Nhân-Thiếp mười chín người đỗ đồng tiến-sĩ xuất thân, truyền bắc loa gọi tên những người đỗ, yết bảng ở ngoài cửa Đông-hoa, cho vinh qui. Ba năm một lần thi bắt đầu từ đây », tức là từ khoa bính-tuất năm 1466.

Khoa ấy có ông Dương Như-Châu, trên mặt bia Văn-miếu khắc là Dương-Châu, người xã Lạc-thổ, huyện Siêu-loại, phủ Thuận-an, tỉnh Kinh-bắc. Đời bấy giờ gọi là thần-đồng Mười chín tuổi đỗ nhị giáp tiến-sĩ và đình-nguyên. Lúc mới, làm quan Hàn-lâm-viện đãi-chiếu, rồi thiên làm tả-thị-lang tri-chế-cáo. Vì học-nghiệp không giỏi, truất làm hồng-lô-tự-thừa (chép theo *Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 13 b, và *Đăng khoa bị khảo*, quyển Kinh-bắc, tờ 102).

Ông đỗ thứ nhì đệ nhị giáp tiến-sĩ xuất-thân là ông Bùi Viết-Lương, người xã Dũng - toàn, huyện Nam-sang, phủ Lý-nhân, tỉnh Sơn-nam. Có chỗ chép là xã Dũng-kim. Ngụ ở xã Nham-lang, huyện Ngự-thiên. Mùa thu năm Hồng-đức tân-mão 1471, làm chánh-sứ sang cống nhà Minh. Làm quan đến thượng - thư, rồi về trí-sĩ (chép theo *Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 13b, và *Đăng khoa bị khảo*, quyển Sơn-nam, tờ 74 b).

Ông đỗ thứ ba là ông Quách Hữu-Nghiêm, người xã Phúc-khê, huyện Thanh-lan, phủ Tiên-hưng, tỉnh Sơn-nam. Đỗ năm hai-mươi hai tuổi. Năm canh - tuất hiệu Hồng-đức 1490, làm phó đô ngự-sử, coi điện-thí. Rồi thăng đô-ngự-sử làm đề-điệu, tức là chánh chủ-khảo, khoa quí-sửu 1493 và khoa bính-thìn 1496. Lúc ấy bốn mươi chín tuổi. Mùa xuân năm Cảnh-thông canh-thân 1500, cải-thụ-thái thường tự-khanh. Mùa đông năm nhâm-tuất 1502, làm chánh - sứ sang nhà Minh tạ về việc cho mũ áo. Lúc ấy hoàng-hậu nhà Minh thấy sứ nước ta đến, sai người thu lấy hòm - rương, nhặt hết những hương qui, như hương kỳ nam.. Quách Hữu-Nghiêm có cái áo long-cổn là của cấm, để ở trong hòm, sợ người nhà Minh xét thấy quở-trách, bèn làm bài văn và bảo bạn-bộ, tức là những người đi với mình, thu những hương qui dâng vua Tàu. Bài văn rằng : « Kẻ thất phu mang ngọc bích, *Lân-kinh*, tức là kinh *Xuân-thu*, chê là ham của ; người lái buôn rợ Hồ chứa hạt châu, *Mã-sử*, tức là *Sử-ký* của Tư Mã-Thiên, nói là khinh sự sống. Cho nên gõ cửa trình ngọc, khen trinh-thuần nên chuộng, mà tiến cần hiến bộc (tiến rau dâng bóng nắng, chữ dùng dâng vua), tuy nhỏ-nhặt mà đáng khen, phương-phức hơi thơm, rờ rỡ như rùa để bói, như gương để soi, xét cho lũ sứ-bộ chúng tôi, đem nhau tự phương xa đến, xem sự sáng-sủa của thượng-quốc ; muôn dặm trèo non vượt biển không dám từ chối vui-vẻ được trông thấy mặt giời mặt giăng chín lần. Đến nơi thanh danh văn vật như triều nhà Ngu, thấy lễ-nhạc y-quan như phép nhà Chu, lòng tôn vua thân người trên, bụng đâu hồ - đồ dám tiếc. Tôi có một hộp kỳ-nam dị-hương, sai quan đem vào dâng bệ-hạ » Vua nhà Minh thấy bài văn, khen là nhân - tài đời Tam-đại, thưởng yến rất hậu, cho áo vóc đại-hồng, ở lưng ở bụng thêu con giải-trại, là một loài kỳ-lân, bằng kim - tiền và tơ sòng. Quách-hữu Nghiêm dâng biểu tạ ơn, bài biểu còn chép trong bộ *Lịch - triều hiến - chương*. Mùa thu năm giáp-tý 1504 đi sứ về, được tiến làm Lại-bộ thượng-thư, kiêm đô-ngự-sử. Anh là Quách-đình - Báo đỗ thám - hoa và hội nguyên khoa quý-mùi năm 1463 cũng đi sứ, làm quan đến thượng-thư. Bộ *Toàn-việt thi-lục* của ông Lê-quý-Đôn, quyển 11, tờ 17b, chép khoảng đời Hồng-đức, năm 1470 - 1497, ông Quách - hữu-Nghiêm làm quan vua yêu, vâng mệnh phê-bình tập *Văn-minh cổ-xáy*. Bộ *Khâm - định Việt - sử*, quyển 23, tờ 39b, chép năm Hồng-đức thứ mười - bốn, tức là năm 1484, sửa nhà Thái - học, ông Quách-hữu-Nghiêm dâng sớ xin *tăng lương cho những* giám-sinh nhà Quốc-tử-giám, và khi tuyển bổ xin phân - biệt hơn kém để khuyến-khích nhân-tài (chép theo *Lịch-triều hiến-chương*, quyển 7, *Toàn-Việt thi-lục*, quyển 11, tờ 17b, *Đại - Nam nhất thống chí*, quyển Nam-định, sách Bác-cổ, số A 69, tờ 22b).

Còn nữa

Ứng-hoè NGUYỄN-VĂN-TỐ

Tài-liệu để đính-chính những bài văn cổ...

Số 34 Ứng-hòe NGUYỄN VĂN-TỐ

CXIX

Văn con tế mẹ (1)

Than ôi! Mẹ ơi là mẹ! mẹ ơi là mẹ! Di-luân là nghĩa cả, chữ ân-tình ai hơn đạo mẹ con; sinh - tử ấy lệ thường, cơn ly-biệt luống đau lòng con mẹ! Nghĩ đường hiếu kính hồ-hang con, cảm đức cù-lao chưa sót mẹ. Đừng nói thuở thơ-ngây còn trứng nước, giọt sương hôn máu mới sinh cơn; hãy kể từ khôn lớn biết văn thơ, tấm áo manh quần nhờ lực mẹ. Vun giồng cây đức để cho con, sáng tỏ gương nhà vì bởi mẹ. Trong chăn chiếu chẳng cưu lòng thiên ái, dầu nhẫn dòng kia thứ nọ, con nào xem cũng là con; dưới thầy tớ càng rộng dạ đồng nhân, nào nề kẻ trọng người khinh, mẹ thế thức là kém mẹ

Những mong trăm tuổi mẹ ở cùng con, nào biết một mai con lìa mất mẹ! Vả di-huyết được ba giai phương-trưởng, một tấm thạch lân là khác giá, còn thì hèn hạ chửa là con; mà dị bào thêm một gái thơ ngây, ba thu ô-thước mới gieo cầu, chưa kịp báo đền thêm thiệt mẹ. Gẫm gia-tình còn ngan-ngát cực lòng con, sao tĩnh-cảnh đã vội-vàng đưa gót mẹ. Nguyện đầu bạc cũng chưa cam dạ bác, tuổi-tác bảy tuần yếu đuối-rủ tàn thông càng thảm-thiết hơn con; mái tóc xanh thêm lây tủi phận em, thơ ngây ba mặt bơ-vơ, rông xe hiếu luống ngần-ngơ nhớ mẹ.

Riêng nghĩ tôi có vợ có con, ơn cha ơn mẹ. Tinh say-sưa hằng lỗi đạo con, nết vụng về nhiều nhờ lượng mẹ. Tuy rằng kẻ có đầu có mỏ, xét trong mình còn thua kém mọi con; chửa bao giờ mở mặt mở mày, nên dưới gối tái sinh nâng hầu mẹ. Bốn-mươi tuổi lẻ luống tủi thân con, tám chín năm nay thêm phiền lòng mẹ. Việc-trí-xuất sảnh-tai một phút mệnh mẹ đứng sương đạp tuyết, đã Phù-diễn, lại Thanh-nhàn, Yên-sở, gập-ghềnh gót ngọc cũng vì con; phận phi-thường can phụ-phạm bấy lâu, thân con lận suối pha rừng, thôi Phù - ninh thì Bất bạt, Sơn - vi, bối rối gan vàng càng nhớ mẹ.

Ngỡ thôi vận bĩ, thái lại cho con; bỗng gặp gia-truân lâm vần đến mẹ Đau-đớn nhẽ canh-thân thuở nọ, nửa tháng đôi chơi liễu héo, chửa khô nước mắt thương con; oan khốc chi qui-hợi năm nay, đầu đông một khóm huyên tàn, thêm quặn tấm lòng tiếc mẹ. Rày đã gần kỳ tương-sự, hiềm vì một nỗi cửa sơ nhà bạc, trăm nghìn dám vì anh con em con; nay, thì bày bữa phi-nghi, nào có chi cơm hầm canh sung. Muôn một họa đền công mẹ đức mẹ. Ôi mẹ ôi! con làm sao cho mẹ bỏ con, mẹ đi đâu cho con mất mẹ Tàn cốt rành-rành còn ở đấy, dưới suối vàng mà hãy nhớ đến con; hương-hồn sang-sảng có về đây, dầu lễ bạc cũng đứng nề chi mẹ. Mẹ ơi là mẹ! mẹ ơi là mẹ Cần cốc!

(Trích ở quyển *Lệ-ngữ văn-tập*, sách viết bằng chữ nôm của Trường Bác-cổ, số A B 166, tờ 18 b - 19 b.)

CXX

Gà giải đàn.

Gà nay gà ngũ đức kê,
Canh nông Nghiêu Thuấn, sớm khuya cầy bừa.
Muôn dân dậy sớm thức khuya,
Canh cửi năm nghề nghe gà gáy tan.
Thứ-dân cho đến nhà quan,
Lấy gà làm lễ thiên-nhan thường dùng.
Xuân hè bốn vụ thu đông,
Lấy gà tiến nộp, lễ dùng mọi nơi.
Thần từ miếu mạo mọi ngôi,
Dùng gà làm lễ cứu người dương-gian.
Thánh tướng tả-ban hữu-ban,
Lấy gà chứng quả đặt đàn khi nay.
Tín quan lấy gà chịu thay,
Chư tướng chứng quả ngồi bầy hai bên.
Pháp-sư lấy gà tâu lên,
Sổ sang nha-lại chép-biên ngày rày.
Bao nhiêu tai-ách năm nay,
Gà nay chịu lấy đương nay bản đàn.
Thượng từ Hồng-đức nguyên-niên,
Lấy gạo cùng tiền truyền đời muôn năm.
Tiền thì mua gạo làm cơm,
Cứu dân độ khổ muôn năm đời truyền.
Tín-quan tiền gạo trấn đàn,
Pháp-sư tâu đến thượng-thiên ngọc-hoàng.
Thấu đến chư Phật mười phương,
Lấy tiền cùng gạo, cáng-dàng chỉn ghê.
Thế-gian buôn bán trăm nghề,
Lấy tiền cùng gạo đem về làm hơn.
Tiền gạo đem nộp các quan,
Hung tai nạn-ách nội đàn tống đi.
Mễ kê chịu lấy một khi,
Đôi bên sứ-giả chép ghi tháng ngày.
Đẳng quan chịu lấy cong tay,
Đương cảnh chứng quả khi nay tống đàn.
Nội-gia tín-chủ bình-an,
Nam-nữ phú-quí thọ-tràng muôn năm,

Trích ở quyển *Quốc-âm thi-ca tạp-lục*, sách viết bằng chữ nôm của Trường Bác-cổ, số A B 296.

Còn nữa

Ứng-hòe NGUYỄN VĂN-TỐ

---

1. Hai bài đăng kỳ này chưa có ai in ra quốc - ngữ. Bài văn-tế đề là *Tử-tế mẫu-văn Trần Đông-các quan chi đệ*, nghĩa là Văn con tế mẹ, em quan Đông-các họ Trần: câu nào cũng « con » đối với « mẹ », văn cẩu kỳ hóa nát. Còn bài *Gà giải đàn*, thoạt mới đọc, tưởng là văn thầy cúng: sở-dĩ chép ra đây là vì xét câu « Thượng từ Hồng-đức nguyên niên » năm 1470, thì có lẽ bài này làm vào khoảng đời vua Lê-Thánh-tôn, năm 1470-1497.

HẬU - QUÂN

LÊ-CHẤT

(1768 - 1826)

của NGUYỄN TRIỆU

II

BÂY giờ Lê-Chất cùng Lê văn, Duyệt và Tổng-viết-Phúc kéo quân đến Quảng-ngãi giao chiến với quân địch ở Trà-khúc bắt được quân Tây-sơn rất nhiều, rồi tiến đến đồn Thanh-hảo, đánh nhau kịch liệt.

Chất cùng Duyệt rất hợp tính nhau, Duyệt vẫn trọng Chất có nhiều mưu lược, nên Chất nói gì Duyệt cũng nghe theo.

Cuối năm Tân-dậu, 1801, Chất được phong tước quận-công, rồi chia binh theo đường rừng vào đất Bình-định đi quanh ra đằng sau hàng trận của Tây-sơn xem xét các nơi hiểm yếu để đặt đồn lũy và hội binh với tiền quân Nguyễn văn-Thành để tiễu trừ quân địch. Bên địch bỏ thành chạy trốn, quân Nguyễn biết tin, bèn thu phục được thành Bình - định, Nguyễn Vương để Nguyễn văn-Thành ở lại giữ thành và vời Lê Chất về Phú-xuân.

Năm Gia-Long nguyên niên (1802), đức Cao - Hoàng cử đại - binh ra đánh Bắc-hà, thăng Lê Chất lên chức khâm-sai Chưởng hậu quân Bình Tây tướng-quân, rồi cùng Tả-quân Lê văn-Duyệt lĩnh bộ-binh và Trung-quân Nguyễn văn-Trương lĩnh thủy-quân, hai mặt thủy bộ cùng tiến.

Tháng 7 năm ấy bình-định xong Bắc-hà, tháng 9 thánh-giá hồi-loan về Huế, thưởng công phong cho Lê Chất tước quận-công, đeo ấn Bình Tây tướng-quân.

Các văn-quan như lũ Đặng-Trần-Thường thì-thào với nhau rằng : « *Ông Chất mà « bình Tây » thì nay ai « bình » ông Chất ? Ông Chất mà được phong quận-công thì bọn ta đây đáng phong đến mười quận-công...* »

Những lời ấy lọt đến tai Lê Chất, Chất lấy làm khó chịu lắm, bèn dâng biểu tâu rằng : « *Thần là kẻ « bất tài, sánh với các bậc tôi khó- « nhọc khác, muôn phần không được « một. Nay đã được phong tước đến « quận-công mà còn đeo ấn Hậu- « quân thì không dám lạm đương « chức cao quý đó. Vậy xin cho « xuống hàm Đô-thống-chế.* »

Đức Gia - Long dụ rằng phong tước đền công như thế là xứng-đáng, chứ không kể gì mới cũ. Còn người ta nói thì không lấy gì làm bằng. Vậy cho Lê Chất cứ cung-chức như xưa, lại cấp thêm tiền và gạo cho bà mẹ Chất.

Tháng 8, năm sau quý-hợi, 1803, ngự - giá Bắc - tuần, Hậu - quân Lê Chất cùng với Chưởng-quân Nguyễn đức-Xuyên và Trung-quân Nguyễn văn-Trương đều đem quân đi hộ giá. Khi mới ra tới Thanh-hóa, đã thấy quan Tổng-trấn Bắc-thành tâu rằng ngoài bể có hơn trăm chiếc thuyền giặc vào sông Bạch-đằng cướp bóc. Ngài bèn sai Trung-quân Trương và Hậu-quân Chất đi tuần - tiễu. Chất nói riêng với Trương rằng :

— Địa-phương có giặc là phận sự của quan địa-phương. Nay có giặc, lại cứ phải đợi để bọn ta đến, sao tướng quân không nói ?

Trương đáp :

— Để dẹp giặc xong đã, rồi sẽ nói sau cũng không muộn !

Khi Nguyễn văn - Trương kéo quân đến Quảng-yên thì giặc đã biết trước bỏ chạy trốn cả.

Trung - quân Trương về, cùng Tiền - quân Thành uống rượu có thuật cho Thành nghe những lời Hậu-quân Chất đã nói. Thành để bụng và lấy làm căm-tức lắm.

Sang đến năm sau, nhân có việc về Kinh, nhà vua ban yến cho quần - thần, Tiền-quân Thành quỳ xuống tâu rằng :

Năm ngoái, nhân có bọn giặc bể và gặp lúc có quân ở kinh ra đi trước hội tiễu, Hậu quân Chất lại lấy thế làm khinh bỉ thần và buông nhiều lời lăng mạ ; cũng nhờ có Trung quân Nguyễn văn Trương nói lại, nên thần mới được biết...

Đức Cao Hoàng bèn vời Hậu quân Chất và Trung quân Trương để đối chứng. Trương tâu rằng :

— Câu chuyện lúc say không còn nhớ gì cả...

Đức Cao-Hoàng lại hỏi Thành :

— Trương có từng uống rượu với ngươi không ?

Thành tâu :

— Có !

Ngài bèn khuyên giải rằng :

— Ngươi lấy rượu mà ngộ Trương, Trương lại cũng vì say mà cho là mình nhầm : lỗi tại ở các ngươi, chứ Lê-Chất thì không tội lỗi gì cả ?

Cả ba người cùng lạy tạ rồi lui ra.

Năm Mậu-thìn, 1808, Lê-Chất phụng mạng hiệp lực cùng Chưởng hữu-quân Nguyễn hoàng-Đức đi sửa sang lại con đường quan - lộ từ Quảng - Nam vào đến Bình - hòa, đường xá mới được rộng rãi và quang đãng mà ta còn thấy đến ngày nay.

Năm Gia-Long thứ chín, 1810, quan Tổng-trấn Bắc-thành là Tiền-quân

xem tiếp trang 1

Thời-đàm

Vấn-đề liên-Mỹ trong cuộc chiến tranh hiện thời

Nhật-Nham

CUỘC liên-Mỹ căn-cứ vào chủ-nghĩa Monroe - Monroe là tên một vị nguyên Tổng-thống Hoa-kỳ Jeune Monroë.

Ngày 2 Décembre 1923, toàn - quốc Hội-nghị Hoa-kỳ nhận được một bản công điệp của tổng-thống Monroë nói rõ về chính-sách ngoại-giao của Mỹ đối với các nước Âu-châu. Bản công-điệp ấy tóm tắt có hai điều cốt yếu :

1. Những nước ở Mỹ-châu đã lấy lại được quyền độc-lập thì các cường - quốc Âu châu không được uy-hiếp và chinh-phục lại nữa.

2. Hoa - kỳ sẽ theo đúng chính - sách ngoại-giao của Tổng-thống Hoa-thịnh-Đốn di - truyền : không can - thiệp vào những vấn-đề Âu-châu, chỉ giao - thiệp với Âu-châu về thương-mại thôi, vân vân.

Những ý - kiến phát-triển trong bản công-điệp ấy thường gọi là chủ-nghĩa Monroë.

Chủ-nghĩa Monroë không muốn cho Âu-châu can-thiệp vào chính-trị ở Mỹ-châu, nhưng trái-lại, lại muốn cho Mỹ-châu được can-thiệp vào cái việc chính-trị của Âu-châu.

Căn-cứ vào chủ-nghĩa Monroë, đã từng nổi lên phong-trào liên - Mỹ. Cuộc hội-nghị liên-Mỹ đầu tiên họp vào năm 1889 tại Hoa-thịnh-Đốn. Sau cuộc Âu - chiến 1914-1918, Hoa-kỳ được các nước Nam-Mỹ cho hưởng nhiều điều-kiện rất lợi. Năm 1125, Hoa-kỳ tiến rất mau về phương diện chính-trị và kinh-tế, nên được các nước Mỹ-châu ký một hiệp-ước rất quan-trọng. Trong cuộc hội-nghị Monroë họp năm 1940, chủ-nghĩa Monroë đem thực-hành, các đại-biểu các cường-quốc Mỹ-châu không đồng-ý, nên không có kết-quả mỹ-mãn.

Cuộc hội-nghị liên-Mỹ sau cùng họp tháng Janvier 1942 tại Rio de Janeiro đã làm cho Tổng-thống Roosevelt được bài lòng. Toàn-thể Mỹ-châu cùng nhau hợp-tác để phòng-thủ chung. Tất cả các nước Châu-Mỹ, trừ hai xứ Chili và Argentine, đều tuyệt giao với các nước phe Trục. Tổng-thống Roosevelt đã thi-hành hết các phương-pháp để bành-trướng phong-trào liên-Mỹ. Trong những cuộc viễn-du trên dư-đồ Mỹ-châu, Tổng-thống đã đem hết tài riêng, và thuật ngoại - giao làm cho các nước Mỹ-châu hiểu sự liên-lạc của toàn-thể châu - Mỹ về ngoại - giao, chính-trị và kinh-tế quan-hệ như thế nào ?

Tổng-thống Roosevelt công - bố rất khen-ngợi các nước đã biết thờ Tổ-quốc, trong việc tuyệt - giao với các nước phe Trục. Muốn cho nền tảng cuộc liên - Mỹ được vững-vàng, Hoa-Kỳ hết sức gây thiện-cảm với các nước Mỹ-châu và làm cho tiêu-diệt những sự bất-hòa giữa các nước.

Vấn-đề dầu mỏ đã có phen gây sự bất hòa giữa Hoa-kỳ và Mễ-tây-cơ, nhưng nhờ tài khôn-ngoan của Tổng - thống Roosevelt cái mầm ác cảm ấy lại trừ tiệt được ngay, nên hai nước hiện thời cộng-tác trong trường chiến-đấu.

Hiện nay, quân đội Mỹ được phép tập trung trên đất Gia-nã-Đại. Hoa-kỳ và Gia-nã-Đại cùng nhau cộng tác trong việc sản xuất chiến cụ. Ban quản-trị chung về việc sản xuất chiến cụ Hoa-kỳ và Gia-nã-Đại công bố : sự sản xuất hiện thời của Hoa-kỳ gấp 4 lần hồi Âu-chiến 1914 ; số chiến cụ của Gia-nã-Đại sản xuất cũng gấp 3 lần số chiến cụ hồi 1914 sản xuất trong xứ. Sự tiến bộ ấy không những về lượng mà còn về phẩm nữa. Muốn tránh những sự chậm trễ trong việc sản xuất, sự trao đổi vật liệu giữa Hoa-kỳ và Gia-nã-Đại được dễ dàng không phải chịu những điều bó buộc về thương chính.

Gia-nã-Đại có 11 triệu người trong số đó, 470.000 người tòng quân, cộng với 130 000 quân trừ bị, 2 triệu người dùng trong các xưởng kỹ nghệ thường và 7 vạn người làm trong các xưởng kỹ nghệ chế tạo khí giới.

Cách đây không lâu, có tin quân đội Mỹ đặt chân đến miền Panama. Hình như Chính - phủ Hoa - thịnh - đốn muốn các nước Trung-Mỹ và Nam-Mỹ giúp về mặt kinh-tế để tăng lực-lượng, để có thể kéo dài cuộc chiến-tranh đến cuối bước toàn-thắng cuối-cùng.

Ngày nay, kinh-đô của các nước đồng-minh Anh-Mỹ không phải là Luân-đôn mà chính là Hoa - thịnh - đốn.

Chính-phủ Hoa-thịnh-đốn công-bố cần phải trù-liệu đủ chiến-cụ để giúp các nước Nam-Mỹ, nên Tổng-thống Roosevelt đã thảo - luận nhiều chương - trình quan - trọng.

Tuy hai xứ Argentine và Chili chưa tuyệt - giao với Trục, nhưng sau khi chiếc tầu Rio Tercero của Argentine bị tầu ngầm Đức đánh đắm, Chính - phủ Argentine đã quyết - định thực - hành chính-sách hợp-tác chặt-chẽ của lục-địa Mỹ - châu để đối phó với phe Trục, theo những quyết-nghị duyệt-y tại hội-nghị liên-Mỹ họp ở Rio. Lại có tin đồn Chính-phủ Argentine sẽ nhờ hải-quân Hoa - kỳ bảo-hộ những thương - thuyền Argentine.

Xứ Chili đã ký hiệp-ước với Hoa-kỳ để nhập-cảng các nguyên-liệu như sắt, vào Chili được dễ dàng.

Trước tình - thế khó - khăn do cuộc phong-tỏa gây nên, xứ Brésil đã điều-đình với Hoa-kỳ để cùng nhau khai các mỏ dầu của xứ Brésil, đủ cung cho sự nhu-cầu trong nước.

Xứ Uruguay đương tiến-hành gấp về việc binh - bị để cộng - tác trong cuộc

phòng-thủ lục-địa Mỹ-châu. Chiến-cụ Hoa-kỳ đã tiếp tục gửi đến có đủ các thứ thủy-phi-cơ kiểu Sikorsky, phi-cơ khu-trục kiểu Curtiss súng liên-thanh, tạc-đạn và nhiều khí-cụ khác rất tinh-nhuệ. Xứ Uruguay sẽ nhận được thêm những súng hạng nặng về kỵ-binh.

Ngày 20 Juin 1942, Hoa-kỳ ký với Chính-phủ Cuba một hiệp-ước liên-minh quân-sự, đặt một căn-cứ không-quân quanh miền La Havane, mục-đích để đào-luyện phi-công Mỹ và Anh và khu-trừ tàu ngầm bên địch.

Hoa-kỳ công-nhận cho các nước Nam-mỹ được tự-do tiêu-thụ các nông-sản trên thị-trường Hoa-kỳ.

Xem như vậy thì phong-trào liên-Mỹ đã lan khắp các nước trên lục-địa và có ảnh-hưởng rất lớn đến vấn đề quân-sự.

Chính quân đội Hoa-kỳ giữ quyền kiểm soát xứ Guyane là thuộc địa Hòa-lan, phòng thủ cho xứ này đủ lực lượng chống lại một cuộc ngoại xâm.

Mới đây, một đạo quân Mỹ đã chiếm hết các căn cứ trên đảo Terre Neuve, lại một đạo quân Mỹ tới Écosse, một đạo quân Mỹ đổ bộ lên miền nam Groéland, một đạo quân Mỹ đóng ở miền bắc Irlande.

Ta cũng chia quân một đạo quân Hoa-kỳ đổ bộ lên đảo Galapagos gần xứ Équateur. Các hải quân căn cứ Trung-Mỹ và Nam-Mỹ đều có quân Hoa-kỳ chiếm đóng để làm thế ỷ giốc.

Những cuộc phòng-thủ ở trên là do theo quyết-nghị của Hoa-kỳ. Nhân dịp lễ kỷ-niệm phong-trào liên-Mỹ, cử hành mới rồi, Tổng-thống Rossevelt quyết-nghị thi-hành ngay các phương-pháp phòng-thủ lục-địa Mỹ-châu, để chống lại các cuộc ngoại xâm, trước tình-thế hiện-thời.

Trong khi Nhật-Bản theo đuổi công cuộc lập nên trật-tự mới tại Á-châu, lại trong khi Đức công-bố lập nên trật tự mới tại Âu-châu, Hoa-kỳ cũng nghĩ đến vấn-đề lập một nền trật-tự chính-trị và kinh-tế trên Tây-bán-cầu.

Từ lâu, các nước Mỹ-châu đã sẵn có tinh-thần đoàn-kết. Ngày nay muốn cho cuộc liên Mỹ thực-hiện một cách rõ rệt để các nước Mỹ-châu cùng nhau theo đuổi cuộc chiến-tranh đến cùng, trước hết Hoa-kỳ phải thực hành triệt để chương trình giúp các nước Mỹ-châu về mặt kinh-tế và binh-bị.

Hoa-kỳ là một nước giàu nguyên-liệu đủ cung cho một cuộc chiến-tranh lâu dài. Những nguyên liệu ấy đem chế tạo thành chiến cụ phải mất nhiều thời giờ. Thời giờ và nhanh chóng là hai điều cần thiết, rất ảnh hưởng đến cuộc thắng bại trong cuộc chiến tranh hiện thời, trước hết ảnh hưởng đến phong trào liên-Mỹ sau cùng ảnh hưởng đến việc lập nên trật tự trên đất Mỹ-châu.

NHẬT-NHAM

Kỳ sau:

Phê-bình « Việt-nam văn học » của Ngô-tất-Tố

Ứng-Hoè NGUYỄN-VĂN-TỐ *viết*

Nam-đàn bát chân thi, tục thảo

của Tùng Vân NGUYỄN ĐÔN-PHỤC

Số chuyên-san về vua Lê Thái-Tổ

Đến ngày 21 tháng 8 ta này là ngày kỷ-niệm năm thứ 509 sau khi vua Lê Thái Tổ băng, Tri-Tân sẽ ra một số chuyên-san để ghi-nhớ ngày lịch-sử ấy.

Nội-dung số chuyên-san ấy, chúng tôi định sẽ chú-trọng vào những điểm này:

1) Sự-nghiệp bình Ngô của vua Lê Thái-Tổ;
2) Những danh tướng đã góp công trong cuộc khôi-phục ấy;
3) Việc bang giao giữa nhà Lê và nhà Minh;
4) Văn-học dưới triều vua Lê Thái-Tổ;
5) Những sử, sách đã chép về chuyện vua Lê; vân vân.

Ngoài ra, lâm thời sẽ xin tùy nghi mà xếp-đặt gia giảm để mong đi đến một cứu-cánh tốt-đẹp.

Công-việc sưu-tầm tài-liệu bắt đầu ngay từ bấy giờ.

Các bạn thân-yêu có sáng-kiến gì hay, tài-liệu gì quí, xin làm ơn cứ gửi đến cho bản-chí để góp vào một công-trình kỷ-niệm bậc vĩ-nhân này. Xin cảm tạ trước.

TRI-TÂN

Thăm trại thanh-niên
TƯƠNG-MAI

MINH-TUYỀN

5 giờ rưỡi sáng. Hoa-Bằng và tôi vui-vẻ lên đường, đi thăm trại Thanh-niên Tương-mai. Trời mát-mẻ, chúng tôi ra sức đạp xe. Ánh bình-minh le-lói, báo trước một ngày nóng gay-gắt, mạ vàng những chòm lá xanh tươi của hai dãy cây chạy theo dọc đường từ chùa Láng, qua Ngã-tư Sở, Cống-Vọng, đến Ngã-tư trung hiền chỗ rẽ vào làng Tương-mai.

Gần đến đình làng, chúng tôi thấy dán ở tường gạch, trước mắt khách qua lại, một mảnh giấy có chữ viết bằng bút chì xanh đỏ của niên-viên trại Thanh-niên mời các anh em trong làng đến 2 giờ chiều ra đình nghe nói chuyện về việc canh-nông.

« Đình trong » là chỗ các sinh-viên tụ-tập, ăn nằm và khám bệnh, cho thuốc. Chưa vào dãy vội, chúng tôi đi thẳng ngay ra « đình ngoài », chỗ các bạn thanh-niên đang làm việc.

Một tòa đình cổ hiện ra trước mặt chúng tôi với những cây cổ-thụ, cành lá rườm-rà. Vào sân đình, chúng tôi rẽ sang tay phải, đi bên cạnh tường đình và những thân cây muỗm to bằng hai vừng người ôm. Tôi tưởng gặp ít ra là hơn một trăm người đang làm việc bật rễ cây, nầy rễ cỏ, nhưng thực chỉ có hơn hai chục trai-tráng, thân trần, quần đùi xanh, kẻ sẻng, người cuốc, kẻ thúng, người mai, đang cặm-cụi làm việc, trong một bầu không-khí yên-tĩnh, dưới đám ruộng trũng, rộng hơn một sào, cách tường sau đình ngót ba thước,

***

Vì sự chào hỏi và giới-thiệu, chúng tôi đã làm phiền các nhà « lao-động trí-thức » phải ngừng tay dăm ba phút.

Ông Đương Đức-Hiền, trại-trưởng, tay cầm cuộn giây gai, tiếp chuyện chúng tôi.

Hoa-Bằng hỏi:

— Các ông định sửa-sang thửa ruộng này làm gì ?

Ông Hiền trả lời :

— Đám ruộng này sẽ thành một cái sân thể-thao cho người trong làng. Hẳn các ông ngạc nhiên tự hỏi làm sao chúng tôi lại chọn một mảnh ruộng ẩm-thấp này, và ba bề vây quanh bởi hàng rào nào tre, nào ruối, nào xương rồng, nào dứa dại, nào giây leo, nào mảnh-bát. Làng này có nhiều thửa đất khả-quan và tiện-dụng hơn, nhưng người « có quyền sở-hữu » lại ít hảo-tâm, nên chúng tôi phải sửa-dọn, đổ đất cho cao thêm đám ruộng này. Chúng tôi đã phải tốn nhiều công để lấp cái ao ở gần giữa ruộng. Cái đường rãnh đang sẻ kia là đường tập chạy. Thôi ! nhỏ và ngắn thì cũng phải chịu vậy, vì đất có thế. Chúng tôi đã dự-định sẵn : chia cái sân nhỏ này ra làm khu để nhảy cao, khu để nhảy dài, khu chôn cây barre-fixe, khu đặt barres parallèles, khu ném tạ...

Ông Hiền vừa nói vừa đi. Cả ba đều bước lên vườn đình. Ông Hiền chỉ vào lối đi mới sửa mà nói :

— Dân làng đối với chúng tôi, tỏ ra có cảm-tình, có lòng quý-mến và bụng tin-cậy, nên để mặc cho chúng tôi phá-hoang nơi tổ rắn rết này, phát sạch cây cỏ vô-dụng, chặt đứt rễ cây to lồm-nhồm ở nơi « đất thánh », là nơi được dân quê coi như thiêng-liêng, bất khả xâm-phạm.

Giáp ngay với đường cái đi qua trước mặt sân đình và liền với bên hữu sân đình, có một đống đất hình chữ nhật, đã xan phẳng, đã dẹt xuống bởi nước mưa, có phên tre và cọc tre, cạp và giữ xung quanh cho đất khỏi thụt xuống đám ruộng thấp chứa nước. Ông Hiền trỏ đống đất ấy và nói với chúng tôi rằng :

— Đây là nền nhà thư-viện mà chúng tôi đang trù-tính làm cho làng Tương-mai. Đống gạch đây sẽ dùng vào việc xây nhà thư-viện. Còn gỗ ngói cũng sắp mua đủ. Chúng tôi chờ qua mùa mưa sẽ khởi công. Thư-viện dựng lên ở chỗ yên-tĩnh này rất tiện-lợi, vì vừa ở dưới những bóng cây cổ-thụ, lại vừa gần sân tập thể-thao. Chúng tôi sẽ đóng thêm nhiều ghế để mùa nóng người xem sách có thể đọc sách dưới bóng mát những cây muỗm to này. Trước và sau khi đọc sách, người làng sẽ không phải phí mất nhiều thời giờ để ra sân tập thể-thao.

Ông Hiền mời chúng tôi vào thăm « đình trong » là trú-sở của thanh-niên trại Tương-mai, và chỉ cách « đình ngoài » độ hai ba trăm thước.

Bước chân đi, tôi hỏi ông Hiền về « lịch-sử » và cách tổ-chức trại Thanh-niên.

Ông Hiền nói :

— Năm ngoái, anh em chúng tôi, độ hai chục người, rủ nhau vào Thanh-hoa cùng nghỉ mát một nơi cho vui. Chỗ chúng tôi ở, chúng tôi có sửa một sân thể-thao, nhưng khi giải-tán, lại phá đi. Chúng tôi tiếc mãi. Khi về, chúng tôi bàn nhau rằng : hằng năm đi nghỉ mát nên họp nhau thành đoàn, theo đuổi một tôn-chỉ chung là giúp ích cho dân quê ở nơi trú sở. Sau chúng tôi lại nghĩ như thế thì sự đi nghỉ mát lại đặt lên trên sự muốn giúp ích đồng-bào. Nên năm nay chúng tôi không ở vùng gần bể, hay ở miền núi mát-mẻ, mà tìm đến ở chốn làng-mạc dân-cư đông-đúc, không nghĩ đến sự nghỉ mát, chỉ nghĩ đến giúp ích dân quê. Chúng tôi ở đây có báo trước các nhà chức-trách biết.

Cầm bó giây đập đùa vào một bạn đồng-song đi qua, ông Hiền lại tiếp :

— Chúng tôi đến làng Tương-mai này mới được ít ngày. Trong bọn anh em chúng tôi, hơn ba chục người, là những sinh-viên trường Luật, trường Thuốc, trường Khoa-học, trường Nông-lâm..., anh nào biết về môn gì sẽ giúp ích đồng bào về môn đó. Nhưng chúng tôi mong nhất là anh em trường Luật hưởng-ứng lời hô-hào của chúng tôi một cách sốt-sắng hơn. Vì các anh đó sẽ là những « vị quan sắp-sửa », cần phải hiểu thấu phong-tục, tâm-lý, cuộc sinh-hoạt, nỗi thống khổ của dân quê, hơn ai hết. Và muốn thế, không gì bằng chung sống với thôn dân. Mắt sẽ trông thấy tỏ tường công việc làm ăn của làng xóm, tai sẽ nghe thấy rõ ràng nhời ước vọng hay thanh-phiền của thôn-xã, óc « làm quan sẽ có thể quan-niệm một lý-tưởng về cách trị dân không cách xa mấy với trình độ tiến-hóa của dân quê. Trực tiếp với dân quê, những « vị quan sau này » sẽ còn được hưởng cái lợi là được soi vào gương sáng của các ông anh đi trước, không phải ở nơi công-đường uy-nghiêm nhỏ hẹp, mà ở chốn đồng lúa, tre xanh, rộng rãi....

Hoa-Bằng và tôi nói xen vào cho vui câu chuyện :

— Các ông muốn « tri, hành » không trước, không sau ?

— Các ông muốn « thân, tân » cùng một lúc ?

Ông Hiền nói tiếp :

— Đâu dám có những kỳ vọng quá cao xa ! Chúng tôi chỉ mong sao giúp ích được dân quê ít nhiều, trong khi chúng tôi mang ra phổ-thông những điều thường thức về luật-pháp, về vệ-sinh, về y-học, về canh-nông..., trong khi chúng tôi khuyến-khích sự luyện tập thân-thể, sự ham chuộng đọc báo chí và sách vở — cần phải biết lựa chọn — để mở mang kiến-thức, phóng rộng tầm mắt thấy, tai nghe.

Ba chúng tôi sắp tới « đình trong ». Ở xa, chúng tôi đã trông thấy trong hè đình, chằng-chịt từ cột nọ đến cột kia những giây gai, ngổn-ngang chỗ này chỗ khác những chõng tre mới.

Sân đình lát gạch rộng độ hai sào và không có một cây nào. Trừ ra ở trên bờ ao, nối liền với sân đình, mới có một vài cây nhỏ. Bên phải sân đình là một cái tường gạch dài, giáp với đường cái. Bên trái sân đình có một cái nhà ngói nhỏ, trông như điếm tuần của làng. Nếu quả thật nhà đó là điếm tuần thì lúc này không ai bảo nó là điếm nữa, nó đã hóa thành nhà khám bệnh và cho thuốc của trại Thanh-niên Tương-mai.

Nhà đó chia làm ba gian. Gian đầu về mé đình có phên che, phên cao đến cổ người nhớn. Còn hai gian không che phên. Gian có phên che dùng để làm nơi khám những bệnh-nhân phải nằm, hay phải « giấu kín ».

Ở gian giữa, hai ông học trò trường Y-học ngồi bên cái bàn gỗ, ở trên có ít đồ dùng về thuốc. Một chiếc thừng chăng từ cột nọ đến cột kia, cao quá ngang thắt lưng, ngăn riêng lối ra với lối vào gian khám bệnh. Ở gian thứ ba, hơn hai chục « khách hàng » đang ngồi chờ đợi trên mấy chiếc ghế gỗ dài. Chỗ này, người mẹ, quần áo rách-rưới, đang cho con bú, mắt đứa trẻ cam sưng húp-híp; bên cạnh, một cậu bé, độ lên mười, đang ngồi mân-mê ngón chân vấp, chừng sắp sâu quảng. Chỗ kia, một bà già chít khăn vuông thâm sùm-sụp buông thõng xuống trước mắt một miếng the đen, to bằng nửa cái quạt nan, che kín cả mặt. Sát nách bà già, đứa trẻ cam răng, môi sưng vếu, đang làm nũng bố. Cô gái quê, mắt toét, ngước mắt nhìn những tranh vẽ dạy cách ăn ở theo phép vệ-sinh, dán ở cột, ở tường.

Ông Hiền trỏ lên mảnh giấy ở phên mà nói với chúng tôi :

— Tuy ở đây chúng tôi để chỉ khám bệnh và cho thuốc ngày thứ năm và chủ nhật, nhưng thực ra cả bảy ngày trong tuần lễ. Vì chẳng cứ lúc nào, có người nhờ đến chúng tôi, chúng tôi

không lẽ lại từ chối. Và xét cho kỹ, không gì gây cảm tình với dân quê mạnh bằng công cuộc y-tế.

Ông Hiền mời chúng tôi vào trong đình. Đình rộng lắm. Ở hai gian bên tay trái, chỗ nào cũng thấy sách, sách trên bệ, sách trên án, sách trên ghế, sách trên bàn....

Trước cửa đình, về phía nhà khám bệnh, gần bờ ao, đứng sừng-sững ba cột cờ : cờ Pháp, cờ Nam, cờ trại Thanh-niên.

Đứng bên cạnh cột cờ, ông Hiền nói :

— Cách dùng thì-giờ của chúng tôi như thế này : Buổi sáng, chúng tôi dậy từ bốn giờ. Năm giờ chúng tôi làm lễ chào cờ. Ăn lót dạ xong, chúng tôi ra « đình ngoài » làm việc « thổ mộc » đến chín giờ. Tắm rửa, nghỉ-ngơi, cơm nước xong, chúng tôi chia nhau *vào từng nhà trong làng để trò-*chuyện với các cố-lão, các thanh niên thôn-dã, xem-xét cách cư-xử của kỳ-lý với dân làng, sự xếp-đặt dọn-dẹp nhà cửa của dân quê, và chúng tôi hết sức giúp-đỡ họ về mặt tinh-thần. Những anh học trường Nông-lâm và trường Khoa-học vào tận vườn, ra tận đồng, lách qua bụi chuối, đi xem chuồng lợn, chuồng gà, chuồng thỏ, xem ao thả cá, rồi bảo cho thôn dân biết cách giồng rau, làm ruộng và nuôi súc vật theo phương-pháp mới châm-chước với lối cũ di-truyền. Bốn giờ chiều, chúng tôi về cả đình, bàn-bạc, chuyện-trò cùng nhau. Tám giờ tối, chúng tôi đã đi ngủ để mai dậy sớm. Những chõng tre mới kia, để trên hè đình, là giường nằm của chúng tôi, và giây kia để mắc màn. Ở đình, chúng tôi tổ chức những cuộc nói chuyện về vấn đề y-tế hoặc canh-nông, hay dẫn giải những điều luật-pháp thông-thường, và mỗi tuần-lễ, chỉ một lần thôi, vì luôn-luôn, sợ dân quê không có thời-giờ đến. Chúng tôi còn in những điều cần biết phổ-thông vào những mảnh giấy nhỏ, rồi phát cho dân quê để họ khỏi chóng quên.

Ngừng một chút để đùa với một cậu bé đang đứng chơi ở sân đình, ông Hiền lại trở lại câu chuyện đang nói với chúng tôi :

— Nói đến các bậc đàn anh trong làng, nhiều ông, rất giầu công-tâm, lúc nào cũng sốt sàng, vui-vẻ trợ-lực chúng tôi, vì các ông ấy hiểu rõ ràng việc làm của chúng tôi là vị-tha, phải cần nhiều nỗ-lực và nhiều người hợp-tác. Nói tóm lại, công cuộc mà chúng tôi đang theo đuổi đây là bước đầu trên đường dài, là thí-nghiệm về hoạt động của sinh-viên trong phạm vi xã hội.

.·.

Đã tám rưỡi, chúng tôi cáo-từ ông Hiền và gửi nhời chào tất cả các anh em trại Thanh niên Tương-mai. Dọc đường, tôi còn thấy như văng vẳng bên tai câu nói trong khi tiễn biệt của ông Hiền : « Chúng tôi chỉ mong sao công việc của chúng tôi đây sẽ gặp nhiều may mắn, sẽ đưa tới những kết quả mỹ mãn, được quốc dân để ý, được chính phủ ủng hộ, được đa số thanh niên trí thức trong nước hưởng ứng, và mong sao năm nào chúng tôi cũng có thể nối tiếp công cuộc của chúng tôi ở những vùng dân quê khác nhau ».

MINH-TUYỀN

(19-7-42)

TRĂNG LÊN

Trời trải màn trong mầu khói hương
Hoa nương cành thấp ủ ôm sương.
Có gì dìu-dịu rung-rinh lá,
Hương tỏa từng không nhịp bước đương...
Nấp bóng non xa né lộ dần
Hằng-nga e-lệ, dáng phân-vân,
Ngập-ngừng như tỏ tình lưu-luyến,
Mắt ngóng trông xa thẳng nẻo trần.
Hào-quang lần tỏa bước trăng đi,
Kiều-diễm lên ngôi đứng trị vì.
Men bạc sáng ngời muôn lá tắm
Dịu-dàng mây gợn nét từ-bi.

Cô CẨM-LAI

BỒ-GÌN

Kia bác đứng làm gì thế mãi,
Kiếp phong-trần rầu giãi nắng mưa :
Suốt ngày ở cái ruộng dưa,
Mỉm cười thiên-hạ lọc lừa lẫn nhau.
Xin hỏi bác ban đầu ai dựng,
Đem bác ra để đứng giữa giời ?
Người vui trông bác cũng tươi,
Kẻ buồn nhìn bác bật cười thành khuây.
Sao bác đã lâu ngày mãi thế,
Chẳng chút gì ra vẻ văn-minh !
Ai cười bác cũng làm thinh :
Ai chê bác cũng ra hình chẳng nghe ;
Hỏi dát cỗ, không hề đáp lại,
Không đua tài đứng mãi thế ư ?
Nghìn thu giữ trếng nhân-từ,
Mặc ai danh lợi, khư khư phận mình.
Lạ thay bác chẳng tình, chẳng cảnh,
Suốt một đời đeo mảnh tàn y,
Tự-do, bình đẳng gặp thì,
Bước cong danh chẳng gắng đi cùng hoài !
Hay bác muốn ra ngoài cõi thế,
Để lọt vòng khỏi bể trần ai ?
Nhìn xem ra dáng anh tài,
Sao không ra giúp việc đời lấy công ?
Niềm thế sự biết không, không biết,
Chỉ hơn đời cái chết không lo.
Ngây ngô như thể ông Bồ (1)

Khuyết danh

NGUYỄN-XUÂN-TY *sao lục*

1) Bạn nào nhớ tác-giả bài này là ai, xin làm ơn cho biết. Cảm ơn trước. — L. T. S.

Hậu quân Lê Chất

tiếp theo trang 9.

Nguyễn văn-Thành xin cáo về cư tang mẹ. Nhà vua bèn sai Nguyễn hoàng-Đức ra thay làm Tổng-trấn và sai Lê-Chất làm hiệp Tổng-trấn. Đức Gia-Long dụ rằng : Ngoài Bắc là nơi trọng trấn, nên trẫm mới ủy cho các ngươi. Phải nên gia tâm mà yên dân dẹp giặc cho xứng với ý trẫm. Từ phó tướng trở xuống ai làm trái luật, các ngươi cũng được phép tiện nghi làm việc rồi sẽ tâu sau.

Năm Gia-long thứ mười bảy. 1818, Lê Chất làm chức Tổng-trấn Bắc-thành. Chất dâng sớ xin từ và xin vô kinh bệ kiến, song đức Thế-Tổ không cho.

Sang đến năm sau, Chất lại xin nhập cận, đức Thế-Tổ lại dụ rằng : « Việc thành còn nhiều, để thong-thả rồi sẽ tuyên-triệu cũng không muộn ».

Năm Kỷ - mão, 1819, Lê Chất đi kinh-lược lũy Mỹ-nương, thấy cai-đội Hồ Tiến-Lộc biếng nhác việc quân, nên Chất đem chém liền, rồi tâu về Triều-đình sau. Đức Thế-Tổ cũng cho là phải và phán rằng phép nước phải làm như thế mới được.

Kế đến cuối năm, đức Gia-Long thăng-hà, Lê-Chất dâng sớ xin về kinh thăm. Đức Minh-Mạng là vua Thánh-Tổ mới lên nối ngôi, không cho về, phán rằng Bắc - phương trọng địa, chẳng nên dời ra.

Năm Minh-Mạng nguyên-niên, 1820, đức Thánh-Tổ vời Chất về kinh và lại ban cho mẹ Chất rất nhiều tiền bạc, châu báu.

Mùa thu năm sau, trước khi Bắc-tuần, đức Minh-Mạng cho Lê-Chất về Bắc trước để sửa sang việc thành.

Bấy giờ có cái án hối-lộ của quan Hiệp-Trấn Sơn - nam là Lê Duy-Thanh, các quan ở tào Hình còn đang tra xét thì Thanh lẻn vào kinh để xin Triều-đình cho đổi sang nha khác. Lê-Chất biết, bèn buộc tội sao Thanh là quan nhỏ, dám vô lễ vượt quyền mình mà lẻn vào thẳng kinh khiếu nại : Tội đáng chém đầu cho nghiêm phép nước.

Đức Minh-Mạng bèn dụ và khuyên bảo các quan ở Bắc-thành nên giữ công bằng mà xét hỏi. Lê-Chất và các quan ở tào Hình đều lên án Lê Duy-Thanh phải tử tội. Án chưa dâng lên thì tháng chạp Thánh-giá hồi loan về kinh. Vua Minh-Mạng sai bộ Hình đem cái án Lê Duy-Thanh giao cho đình-thần xét lại. Thanh chỉ bị cách chức và đầy ra Quảng-bình hiệu-lực.

Lê-Chất biết tin ấy, lấy làm tức giận vô cùng, muốn về kinh ngay để tâu lại về việc ấy, nhưng lại sợ tội vượt chức.

Năm sau, Lê-Chất lại dâng sớ xin lại kinh chiêm cận, song đức Minh-Mạng không cho và dụ để khi nào có người thay được, sẽ cho về kinh bệ kiến.

Đức Minh-Mạng nghe tin thân-mẫu Lê-Chất thụ bệnh, bèn khiến cho con trưởng của Chất là Hậu về thăm. Chất vừa toan dâng sớ để trần tình thì, tháng 9, Hưng-hóa có Lý Khai-Ba tự dâng hơn 1000 người làm loạn, tự xưng là Lý-Hoàng, cướp động Vũ-lao Ngoài biên-thùy có thư về cáo cấp. Chất liền sai quan Chưởng - cơ Nguyễn Khắc-Tuấn và Trấn-thủ Hưng - hóa là Nguyễn Đức - Niên đem quân đi tuần-tiễu, bắt được tướng giặc Lý Khai-Ba đem giết đi. Từ đấy địa-phương mới được yên vậy.

Năm Minh-Mạng thứ tư, 1823, Lê-Chất lại dâng sớ xin về chầu nữa. Lần này vua cho.

Khi ở Bắc-thành, Chất tiêu vào tiền kho mất 3.800 quan và gạo 800 hộc, song Hoàng-đế xuống chiếu không truy đến việc ấy.

Chất xin vào bệ kiến và xin phép về Bình-định để thăm mẹ già. Đức Minh-Mạng cũng cho và lại ban cho bà cụ họ Đào áo mão hàng nhị phẩm phu-nhân.

Năm sau, con giai Chất là Hậu được sánh lấy công-chúa. Cả Lê-Chất cùng Lê Văn-Duyệt hai người đều dâng sớ xin từ chức tổng trấn Bắc và Nam,

Đức Minh-mạng phán rằng :

— *Hai thành Nam Bắc đều là nơi trọng khẩn, trẫm mới lên nối ngôi, làm sao bọn ngươi lại nói ra những lời như thế !*

Chất và Duyệt hai người đều quỳ khóc chẳng thôi. Hoàng đế hỏi đôi ba lần tại làm sao, thì Lê Chất tâu :

— *Bây giờ Bệ hạ khiến thần chết, thần chẳng dám từ. Còn việc trị thành thì thật tình thần không sao đương nổi.*

Đức Minh mạng lại hỏi rằng :

— *Có việc gì mà lại khó đến thế ?*

Chất đáp :

— *Khó hay chẳng khó cũng đều ở Thánh thượng mà ra cả.. ?*

Vua hết sức ngạc nhiên nói :

— *Ôi, sao lại nói thế vậy !*

Chất lại tâu :

— *Cái án tham tang Lê duy Thanh trước kia, kẻ hạ thần này cùng tào Hình đã xét xử ghép vào tử tội. Thế sao đình thần lại giảm ? Vì thế, hạ-thần không thể đương được việc thành !*

Vua phán :

— *Cái án ấy là cả đình thần cùng nghị xét, chứ nào có phải chỉ riêng có một mình trẫm đâu !*

Vua bèn truyền chỉ đem cái án Lê duy Thanh giao cho Lê Chất nghị xử lại. Song Chất xem ý vua chẳng bằng lòng, nên không dám đem ra xử lại nữa. Thanh, vì thế, được y tiền án, ra đất Quảng bình hiệu lực.

Tháng tư năm ấy, dân hai xứ Thanh Nghệ đói kém và trộm cướp lung tung. Lệ Chất phụng mạng đem 4 vệ kinh đi kinh lược hai xứ ấy, hưng lợi, trừ hại. Chất tâu xin đắp thành mấy phủ huyện Tĩnh-gia, Diễn châu và Thạch hà, đặt phủ lỵ Hà trung, lập thêm các đồn khác. Những việc cộng tác ấy đều xuất tiền kho thuê dân làm cả.

Lê Chất lại còn xin sửa đổi lại sổ đinh và quan chức ở Diễn châu và Tương dương ; song vua lo làm vậy sẽ thêm nhiễu dân, nên không cho và khiến Chất ra Bắc thành cung chức. Ngài dụ rằng :

Từ khi khanh phụng mạng kinh-lược Thanh Nghệ, chia đặt phòng giữ, nhờ vậy mà trộm cướp được yên, lấy công nghệ mà thay vào chân

dân nghèo cũng nhờ vào đấy mà được sống. Dân phương ấy được như thế cũng đã là yên. Tuy còn sót một vài tên phạm, chắc rồi đây cũng sẽ bắt được hết, cũng chẳng lấy gì làm đáng lo. Nay nên lấy cái then khóa » của Bắc làm trọng. Vậy cho lưu cả ở lại Thanh Nghệ hai vệ kinh binh ; còn bao nhiêu quân thì đem hết cả ra Bắc-thành lưu thủ, khiến cho trộm cướp phải tuyệt và dân an cư lạc nghiệp để cho trẫm không phải lo gì về mặt Bắc nữa.

Sau khi ra đến Bắc - thành, Lê-Chất liền tâu rằng :

— *Quân mới mộ được hơn 2 muôn ghép thành ngoài 300 đội. Xin đặt làm « Tĩnh Bắc », « Định Bắc », «An Bắc » hơn 30 cơ để sai khiến trong thành mà bổ khuyết vào « Ngũ quân, « Ngũ khuyết » những khi thiếu thốn và cho đi phân chú các trấn ở ngoài nữa.*

Đức vua chuẩn tấu.

Năm Minh-Mạng thứ sáu, 1825, Lê Chất lấy cớ mồ mả phụ thân chưa xây đắp sửa sang xong và còn chút mẹ già xin phép cho con là Hậu được giả hạn cáo về quê quán để thay mình lo việc nhà. Vua liền cho và lại cho thêm 500 quan tiền để chi phí.

Mùa đông năm ấy, bà họ Đào, thân mẫu Lê Chất, thọ chung, Chất lại tâu xin cho người thay chức để về Bình định cư tang.

Đức Minh-mạng chẳng nỡ đoạt tình, bèn sai Nguyễn-hữu-Thận ra làm Hiệp Tổng-trấn ở Bắc-thành để quyền thay, nhưng khiến Lê - Chất vẫn phải giữ ấn Hậu-quân.

Đến mùa thu năm Bính-tuất, 1826 bệnh cũ lại phát, rồi Lê - Chất mất tại Bình - định, thọ 58 tuổi. Quan Trấn-thủ Bình-định liền gửi tấu văn ra Huế cho vua biết.

Đức Minh-mạng nghe tin, lấy làm thương tiếc lắm, bãi triều ba ngày, ban cho 6 cây gấm và 3000 quan tiền. Tặng phong cho chức Thiếu-phó, tên thụy là Trung-nghị, sai các quan về tế và cấp cho phu coi mộ.

Còn nữa

NGUYỄN-TRIỆU

Bổ-chính và cải-chính

T. T. số 55, trong bài phê-bình « *Kinh cầu tự* » sót lời chua này : « do nhà MỚI đứng xuất bản ».

T. T. số 56, trang 2, cột 2, giòng 25, sót chữ « sách » trong câu «.... đã trước tác được nhiều *sách* hữu ích...» : trang 3, cột 2, giòng 33 : sót chữ « Từ » ở đầu câu « năm 1920 .. » ; trang 4, cột 3, giòn 38 : « *điểm*-tàng » đọc là « *tiềm*-tàng » ; trang 20, cột 1, giòng 32 : « ozur » đọc là « *azur* », cột 3, giòng 17 : « *be* cổ » đọc là « *bề* cổ », giòng 20 : « thiên thăng » đọc là « thiên *thặng* ». Còn nguyên văn bài thơ trong lời chú thứ hai ở cuối trang 20 ấy là :

« Cô vọng ngôn chi, vọng thinh chi.
Đậu bằng qua giá, vũ như ti.
Liệu ưng yểm tác nhân gian ngữ,
Ái thính thu phần quỉ xướng thi

Cùng số 56 ấy, trang 8, cột 1, giòng 24 : sót chữ « xưa » trong câu «Biết ai hỏi năm *xưa* người bến cũ » ; giòng 30 : « *tối* nhân-gian... » sửa là « tới nhân-gian... »

Giới-thiệu sách, báo

Theo tờ đạt của ông chủ-nhiệm Lương qui-Lê, thì tờ *Thanh-niên tuần báo*, ở số 33, phố Victor Olivier, Saigon sẽ chấn-chỉnh lại. Số ra mắt xuất-bản vào ngày 1er Août 1942.

Tri-Tân xin chào mừng bạn đồng-nghiệp với những lời kỳ-vọng chân-thành.

Tri Tân đã nhận được :

Phê bình văn học của Kiều-Thanh-Quế do nhà in Tân-Việt, 49 Rue Takou Hanoi, xuất bản.

Sách dầy 122 trang, giá : 0p,95.

Xin cảm ơn nhà xuất bản, tác-giả và vui lòng giới thiệu cùng các độc giả.

Đón coi :

«Từ Hà-nội đến hồ Ba-bể»

Du-ký của NHẬT-NHAM

Tin văn hằng tuần

ĐÔNG-DƯƠNG

Nhật và Đông-dương đã ký tại Hanoi một hiệp-ước trao đổi học-sinh để hai nước hiểu biết nhau về văn hóa.

Đến tháng Octobre này, 3 du học-sinh Nhật sẽ sang Đông-dương và 3 du học sinh Pháp và Nam sẽ sang Tokio. Mỗi năm sẽ có cuộc trao đổi như thế và mỗi du học sinh lưu lại 3 năm để nghiên cứu văn hóa của mỗi xứ.

Vì khan sợi, hàng ngàn người tới Nam-định để mua sợi. Nhiều nhà dệt vải chất vật khó khăn mới mua được một nắm.

Hôm 27 Juillet, bộ Ngoại-giao Nhật báo tin cử ông Hironobu Onoe làm tổng lãnh sự ở Saigon.

Ông này trước coi về báo chí trong bộ thông-tin của Nhật.

Nhân lễ kỷ niệm đệ nhất chu niên việc quân Nhật tiến đóng ở miền Nam Đông-dương một cách bình tĩnh, Đặc sứ Nhật Yoshizawa có tuyên bố :

Từ ngày khởi chiến tranh ở Á đông vào tháng Décembre 1941, Đông dương đã hoàn toàn hợp tác với Nhật.

QUỐC-TẾ

Có tin rằng phái vãu quan và phái võ quan của Trùng-khánh bất-hòa nhau, đã có mấy võ quan bị xử-tử. Đảng cộng-sản lại có chuyện xích mích với chính-phủ Tưởng-giới-Thạch.

Theo lời tướng Nhật Nara thì Nhật không định chiếm Phi luật tân làm thuộc địa.

Chính phủ mới của Diến điện sẽ thành lập vào ngày 1er Août.

Chính đảng Ấn-độ quyết hành - động bài Anh. Còn Anh thì sắp thực - hành trong thời-kỳ thứ nhất cái chính sách nghiêm ngặt ở Ấn-độ. Ông Stafford Cripps đã yêu cầu Mỹ ủng hộ và hiểu rõ cái ý nghĩa các phương pháp của Anh thi hành ở Ấn là phương pháp mà Anh quyết định dùng.

Các báo Anh lại nói đến lúc này Anh chịu nhượng bộ về các điều yêu cầu của ông Gandhi, thì sẽ gây cho tình hình Ấn-độ thêm bối rối. Vì vậy Anh định thẳng tay trị Ấn.

Quân Nhật và Đồng minh đã giao chiến ở Nouvelle Guinée.

Nga gọi hết cả các tráng đinh ra cứu nước Quân Đức tràn qua sông Don trước Stalingrad ở khu nam quân Đức đã tiến cách Rostov 70 cây số.

Phê-bình

LÀM TIỀN

của TRỌNG LANG

HỘI THỐNG viết

Chẳng khôn ngoan, cũng chẳng thân, sơ,
Có hơi kẽm, mới tha hồ ngang ngửa.
NGUYỄN CÔNG-TRỨ

CÁI thế-lực vô-song của đồng tiền đã được người ta bàn đi bàn lại không biết đến bao nhiêu lần rồi ! Lạ thay ! hơi đồng tanh ngắt, mà vẫn được thế-nhân đua nhau thờ-phụng. Vì sao ? Há chẳng phải vì « có tiền mới có địa-vị, có thế-lực, có lợi-quyền, mà có lợi-quyền, có thế lực, có địa-vị mới có tiền » ru ? (1) Thật là cái vòng luẩn-quẩn. Dẫu sao, đồng tiền là một vật rất đáng trọng, nếu ta biết làm chủ nó, biết dùng nó một cách khôn khéo, ích-lợi. Tiền làm nhà học-xá, mở nhà thương, xây cầu, cống, đắp đê, sửa đường, v. v... là đồng tiền khôn. Đồng tiền lại là một vật rất đáng khinh nếu ta để cho nó sai-khiến được ta, làm mờ-ám cả lương-tâm. « Chỉ biết làm nô-lệ cho đồng tiền » thì thật chưa đủ tư-cách làm người vậy.

Thượng giới thì tiên, hạ giới thì tiền, Chưa biết tiên ra làm sao, chứ « tiền là cái yếu-tố ở đời » (2), nên bao giờ cũng phải kiếm tiền. « Nhiều tiền thời dau ngu-ngốc cũng là tài, ít tiền thời dẫu thông-minh cũng là độn » (3) Nhưng kiếm tiền một cách chính-đáng, bát mồ-hôi đổi lấy bát cơm, khác xa với « *Làm tiền* ».

Có lẽ cũng nghĩ như vậy, nên ông Trọng-Lang mới xuất-bản tập phóng-sự « Làm tiền » phơi ra ánh sáng những hành-vi, tư-tưởng, cử-chỉ, ngôn-ngữ của một bạng người có thể gọi là cặn-bã trong xã-hội, chuyên-môn làm tiền và sống một đời ký-sinh trùng.

Dưới ngòi bút sắc-sảo, linh-động của tác-giả, các vai trò trong tấn tuồng « làm tiền » đều như sống lại. Những khéo làm tiền xảo-quyệt, quái-ác, liều-lĩnh, những ngôn-ngữ, cử-chỉ ngông-cuồng của những kẻ hạ-cấp ấy, từ đứa du-côn máy nước, tên cờ bạc bịp, những anh bói sáng, bói tây tự xưng là giáo-sư, những kẻ chè rượu bê-tha, nghiện-ngập, ăn lường, hát quỵt, vô gia-cư, vô nghệ-nghiệp, cho đến những gái làm tiền có phương pháp, có tổ-chức, nào là hồng-lâu, thanh-lâu, nào là gái nhảy, me tây, gái quê, nhất nhất đều được phô-diễn ra trước mắt ta một cách rõ-ràng, đầy-đủ như vẽ, như lột, người nào ra người ấy. Nhưng đầy-đủ trong một phạm-vi chật-hẹp thôi. Vì những tài-liệu sống, tác-giả đã thu-thập được đều xuất-xứ ở cả Khâm-thiên, « cái ...ổ rác thơm-tho và sán-lạn, đầy mâu-thuẫn, đầy sự thực đang thương, đầy những luộm-thuộm có tổ-chức trong một xã-hội không tổ-chức ». Còn những khéo làm tiền quỷ-quái, tinh-ma, mà hàng ngày chúng ta được mục-kích quanh mình ta, ở ngoài phố, ở chợ, ở nhà ga, bến tau, v. v. không thấy tác-giả đả-động đến. Nhưng đấy lại là một truyện khác. Vả lại ông Trọng-Lang khi kết-luận cũng đã lớn tiếng công-bố rằng « thiên *làm tiền* có thể viết ngày ấy sang tháng khác mãi mãi được, »

Tuy nhiên, tập *Làm tiền* không phải là một cuốn sách có thể để cho mọi người đều đọc được. Mới đây, Chính-phủ ra lệnh bắt-buộc các nhà chớp bóng phải yết-thị rõ-ràng những phim nào có ảnh-hưởng không tốt cho thuần phong mỹ tục, thì không được để cho thanh-niên *dưới 16 tuổi* vào xem. Sách báo cũng vậy (4). Truyền-bá tư-tưởng, đã đành là một việc rất cần, rất nên làm. Nhưng lật mặt trái đời của một xã hội đàng-đếm, xa-hoa, phóng-túng, trụy-lạc, thờ con bò vàng ; phô bày những cái nhơ-nhớp, hèn kém của hạng người cặn-bã, quyết không phải là nêu một cái gương sáng cho các bạn trẻ soi chung. Những kẻ thức-giả, đã từng trải việc đời, không nói làm chi. Duy những tâm hồn còn ngây-thơ, trong trắng như tờ giấy phong, thì không nên để cho hoen-ố bởi những tư-tưởng tà dâm, những hành-vi hèn-hạ, đốn-mạt, có một ảnh-hưởng tai-hại. Phóng-sự là chụp ảnh lấy những « *mầu đời* », đẹp-đẽ, cao-thượng, thì ít, mà xấu-xa, bỉ-ổi thì nhiều. Cho nên càng hệt sự thực bao nhiêu, thì càng nguy-hiểm bấy nhiêu. Vì cái hay vẫn khó bắt-chước, mà cái dở lại dễ làm theo.

Vậy những ai là bậc phụ huynh, những ai là người có ít nhiều trách-nhiệm về sự giáo-dục, đức-dục thanh-niên, thì ét tương cũng nên để ý mà nghiêm cấm đừng cho cuốn « Làm tiền » lọt vào những bàn tay còn non-nớt, bỡ-ngỡ, đang tuổi sách đèn, rèn luyện tâm-trí, trau-giồi nhân-cách.

HỘI THỐNG

(1, 2, 3) *Cái thế-lực của đồng tiền — Phạm Quỳnh.*

4) *Một vài quyển tiểu thuyết pháp văn có giòng chữ sau này để ngoài bìa : « Ouvrage ne pouvant être mis entre toutes les mains ».*

THƠ ĐƯỜNG Ở NHẬT-BẢN

Số 3 của BẠCH THẢO-SƯƠNG Tiên-nữ

III.— Xem qua về cách làm thơ Đường ở Nhật-bản và cách đọc thơ chữ Hán của người Nhật

ĐẾN đây mới là phần chính-cốt của bài tôi đang viết.

Trước khi nói đến thơ Đường ở Nhật, ta hãy nên biết qua xem ở Nhật, đại-loại có cả thảy mấy thể thơ-ca. Có một mục *Nhật-bản văn-nghệ đại-liệt*, thấy ghi cả thảy 8 thể chính :

1. — Bài cú — *Haiku*
2. — Xuyên liễu — *Sen ryû*
3. — Đoản ca — *Tanka*
4. — Hòa ca — *Waka*
5. — Trường thi — *Chyosi*
6. — Đoản thi — *Tansi*
7. — Đồng dao — *Dôyô*
8. — Hán thi — *Kansi*

Ấy cái mà ta gọi là Đường-thi thì chính ở Nhật gọi là *Hán-thi* đấy.

Hán-thi là thơ làm bằng chữ Hán không xen vô một chữ Nhật nào, thi-thể, thi-pháp đều theo đúng Tàu.

Nhưng tôi cứ gọi là Đường-thi cho quen theo ta, vì chữ Đường-thi của ta là để chỉ những thơ đúng luật Đường, chứ còn như thơ làm bằng chữ Hán thì từ xưa, Tàu còn có rất nhiều thể khác nhau, chứ không chỉ một vài lối như thơ Đường mà thôi. Đến như Tống-thi, Minh-thi mà vẫn cứ gọi chung một tiếng Đường-thi vì chữ đó đủ đại-biểu cho tất cả thơ Tàu làm lối Đường-luật Mà những thơ của Nhật tôi sắp đem trích-dịch và dẫn giải sau này cũng đều thuộc về lối đó, nên ở trên nhan bài tôi cứ gọi nó là *thơ Đường ở Nhật-bản*, cho ta dễ nhận thấy ý-vị và tính cách của bài thơ.

Ở Nhật, làm thơ chữ Hán cứ y hệt như thơ Tàu, chẳng những làm bằng chữ Tàu mà đến cú-thể thi-pháp, vận-điệu, thành-ngữ, điển-cố đều là Tàu hết cả.

Đọc một bài Hán-thi của Nhật mà không thấy tên tác-giả thì ta cứ nghĩ nó là một bài thơ trích trong tập Đường-thi nào mà thôi.

Mà chính người Nhật cũng không phân-biệt cho lắm thơ nào của Nhật và thơ nào của Tàu nữa.

Những sách thi-tập của Nhật chép thơ Hán, đều chép cả thơ Tàu và thơ Nhật hỗn-hợp nhau mà không có một dấu nào phân biệt.

Ví-dụ những thơ : *Dịch-thủy tống biệt* của Lạc Tân-Vương, *Sơn trung đối chước*, *Việt trung hoài cổ* của Lý Bạch, *Bằn-giao hành*, *Xuân vọng* của Đỗ Phủ, *Giang-nam xuân* của Đỗ Mục, *Lương-Châu từ* của Vương Hãn, *Ích trung tác* của Sầm Tham, *Tống Nguyên-Nhị sứ An-tây* của Vương-Duy, *Dật đề* của Chu-Hi, *Khiển - hứng* của Văn Thiên-Tường, *Đề Thanh-nệ-thị tự bích* của Nhạc Phi v... v... thỉnh-thoảng đều có trích lục chung vào với những thơ của các thi-gia Nhật-bản mà vẫn chép một lượt ngang hàng với Tây-hương Nam-châu, Y-đằng Bạc-văn, Đằng-điền Đông-hồ, Nãi-mộc thi-điền, Lại-sơn-dương v. v...

Có sách còn cẩn-thận chua thêm chữ *Đường*, chữ *Tống*, chữ *Minh* trên các tên thi-sĩ mà cũng có sách cứ tự-nhiên chép một tên Hàn Thoái-Chi, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Chu Hi trơn mà thôi. Nếu ta không từng biết tên các thi-sĩ đó là người Tàu và các thơ đó là thơ Tàu thì ta thực khó biết được đó là thơ Trung Quốc.

Tôi kể dông-dài như thế là để cho thấy chỗ lạ của người Nhật Họ nhận thi-sĩ của Tàu cũng như thi-sĩ của họ, họ vẫn ngâm-nga truyền-tụng các giai-tác ấy mà không phân-biệt của nước khác. Hễ là thi-sĩ thì họ xem giá-trị và tư-cách đồng-nhất-thể, mặc dù về phương-diện chính-trị, phương-diện chiến-tranh vẫn cứ găng-co chống-đối với Tàu luôn, có lẽ thù-hằn nhau nữa, mà hễ giở tập thơ ra, thì họ vẫn yêu Đỗ Phủ trang-nhã, mến Lý Bạch ngông-cuồng, ca-tụng Văn Thiên-Tường nghĩa-khí, kính trọng Nhạc Phi trung-trinh.

Lại nữa, kể dông-dài cũng để cho thấy rằng, về văn-học, người Nhật chẳng những đã chịu ảnh-hưởng của Tàu mà thật đã thấm-nhuần đến nơi đến chốn, và sở-đắc được chỗ tuyệt-diệu tinh-vi.

Từ trên, các bạn đã thấy ở Nhật hễ làm thơ chữ Hán thì « tàu » như Tàu. Nhưng đến đây, các bạn sẽ ngạc-nhiên vô-

cùng, ngạc-nhiên không thể nào tưởng-tượng, khi biết rằng người Nhật ngâm thơ, đọc thơ chữ Hán đó đặc-biệt lắm. Nào họ có đọc theo Tàu chút nào đâu ! Cái đó mới là cái tinh-thần cố-hữu của người Nhật-bản.

Người Nam ta làm thơ Tàu y như Tàu đã đành, mà đọc cũng cứ theo Tàu, cứ chữ đâu đọc đó, viết sao đọc vậy, dẫu rằng phát-âm tự-nhiên là khác, nhưng có bao giờ ta nghĩ viết ra câu thơ y như Tàu thế mà đến khi đọc thì đọc ra một bài thơ nôm hay không.

Thật là lạ-lùng vì có ai nghĩ rằng người Nhật đọc thơ Tàu khác hẳn, nó lộn hết cả trật-tự của cú-pháp Tàu.

Nghĩa là cái cách đọc đó là chiều theo cú-pháp của câu văn Nhật-bản :

Tôi kể ra đây vài bài làm thí-dụ về cách đọc đó :

Bài của Hàn Thoái-Chi :

Nhất phong triêu tấu cửu trùng thiên,
Tịch biếm Triều-châu lộ bát thiên !
Dục vị thánh-minh trừ tệ-sự,
Khẳng tương suy-hủ tích tàn niên.
Vân hoành Tần-lĩnh, gia hà tại ?
Tuyết ủng Lam-quan, mã bất tiến !
Tri nhữ viễn lai ư ng hữu ý,
Hảo thu ngã cốt chướng giang biên.

Đó là bài thơ Đường mà các bạn đều đã thuộc lòng cả rồi. Nay các bạn thử nghe các thi-sĩ Nhật ngâm bài thơ đó :

Nhất phong triêu tấu cửu trùng thiên
Tịch, Triều-châu biếm, lộ bát thiên
Thánh minh vị, tệ-sự trừ dục
Khẳng suy hủ tương, tàn niên tích
Vân, Tần-lĩnh hoành, gia hà tại ?
Tuyết Lam quan, ủng, mã tiên bất !
Trị nhữ viễn lai, ý hữu ưng.
Hảo, ngả cốt thu, chướng giang biên

Ở tai người mình nghe nó lộn tầm phèo cả, nhưng mà chính ở Nhật thì đọc như thế mới theo văn-pháp của ngôn-ngữ Nhật-bản. Mà có đọc như thế, mọi người mới dễ hiểu mặc dầu thứ-tự bài thơ vẫn chép đúng theo văn-pháp chữ Tàu. Ta để ý thấy rằng đọc như thế thì niêm luật, vần điệu, đối đáp đều xáo trộn bậy-bạ hết.

Như ta đã biết, làm thơ Hán khó là ở chỗ niêm-luật âm-vận, mà hay cũng là ở chỗ đó. Thi-sĩ Nhật đều làm được đúng cả, niêm-luật không sai, vần gieo rất tự nhiên thì lạ-lùng biết chừng nào !

Nếu mà viết theo cú-pháp Nhật mà đọc theo Nhật thì ai lạ lùng gì. Đằng này lạ là : vẫn viết y giữ đúng được văn-pháp chữ Tàu mà đọc thì lại đọc khác đi.

Sự đọc khác đó chẳng phải để cho một số ít người không thông Hán-tự đọc cho dễ lĩnh-hội đâu. Toàn thể đều đọc như thế cả, chính tác-giả làm ra bài thơ Hán cũng đọc ra như vậy.

Dưới đây ví dụ một bài Hán-thi chính của thi-sĩ Nhật Tùng-thôn Văn-tam. Bài này thì người mình phần nhiều đã biết đến rồi.

Đề bích

Nàm nhi lập chi xuất hương quan.
Học nhược vô thành, tử bất hoàn.
Mai cốt, khởi kỳ phần-mộ-địa.
Nhân gian đáo xứ hữu thanh san.

Làm nó như thế rồi tác-giả cao giọng ngâm-ngợ :

Bích-đề :

Nam nhi chí lập, hương quan xuất
Học nhược thành vô, tử hoàn bất.
Cốt mai, khởi phần-mộ-địa kỳ.
Nhân-gian đáo xứ thanh san hữu.

Đó là tôi mới xếp thứ-tự của từng chữ một, dẫu có lộn-xộn, chứ vẫn là trong bảy chữ của nguyên văn.

Đến như muốn cho lọn nghĩa theo cú-pháp ngôn-ngữ Nhật-bản thì lại còn rắc rối nhiều hơn nữa, nghĩa là trong khoảng bảy chữ đó, còn phải thêm nhiều chữ riêng của Nhật nữa. Những chữ đó là những chữ đưa-đẩy cho thành câu văn Nhật.

Ví dụ một câu :

Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu
Tây xuất Dương-quan vô cố-nhân.

Thì xếp thứ-tự lại :

Quân khuyến cánh nhất bôi tửu tận,
Tây Dương-quan xuất cố-nhân vô.

Rồi đọc :

Quân *ni* khuyến *mu* cánh *ni* nhất bôi *nô* tửu *uô* tận *séô*.

Tây Dương-quan *vô* xuất *dé-ra-ba* cố-nhân *na-ka-ran*.

Những chữ *quân*, chữ *khuyến* đó là tôi muốn viết theo âm ta cho dễ nhận chỗ nào còn để chữ Hán, chỗ nào thêm chữ Hòa, chứ thực câu đó đọc chính tiếng Nhật là (viết theo romanji) :

Kimi ni susumu sara ni ippai no sake wo toskushô.
Nisiyokan wo ide naba kojin nakaran.

∴

Đã đi xa lắm rồi, tôi hãy xin ngừng lại ! Đã vô tình tôi đi lạc vào vấn-đề ngôn-ngữ Nhật-bản mà nào tôi có ý gì khảo-cứu đến nó và tôi đâu đã có tư cách giảng giải khoa Nhật-văn.

Hãy trở lại thơ Đường ý-nhị khả-ái của chúng ta.

BẠCH THẢO-SƯƠNG Tiên-nữ

Một kỳ sau :

— Trích dịch và dẫn giải những Hán-thi của các thi-sĩ cổ kim Nhật-bản

Văn-chương du-hí

ĂN CƠM MỚI, NÓI CHUYỆN CŨ

TÔI, tuổi đã lớn, mãi đến lúc hán-tự đã suy, vừa trật-vật làm được cái khóa... hóc, thì Nhà - nước bãi khoa thi. Đành chịu quay ra học chữ tây, để mong ứng-dụng với đời, làm kế hồ khẩu.

Tôi đến học một cụ Phán già, có tiếng là chữ tây cứng, được hai năm thì cũng đã thông-thông, vừa hết được quyển « Ma-xen » và « Si-ma ». Cụ Phán thường khen là học sáng dạ, làm mình cũng hơi phồng mũi một tý.

Nhân có mấy anh em bạn học chữ nho trước, hiện đang học ở một trường Pháp-Việt, thường vẫn nhắn lại chơi : Mình mới nảy ra cái ý định hôm nào nghỉ đến chơi để khoe chữ với họ và làm cho họ phải phục mình một mẻ.

Một hôm, làm version, có câu « il se fait tort ». Khó quá ! xưa nay mình chỉ biết « j'ai tort » là « tôi nhầm », giờ đến câu này thì đến cung lụt mất. Nghĩ mãi không biết nên dịch là gì. Sau dịch liều là « nó tự chuộc lấy lỗi ».

Cụ Phán xem bài dịch, cười bảo rằng : « nó không tự chuộc lấy lỗi, thì nó nhờ anh chuộc hộ nó chắc ! » Rồi cụ thưởng cho mấy tiếng « Dốt như... dốt như... »

Mà thế, nào đã thoát đâu. Cụ còn bắt chủ-nhật đến, phải chia làm ba lần verbe « se faire tort » tất cả temps simples lẫn temps composés, mà phải viết cả nghĩa sang một bên Ví dụ : mode indicatif, temps présent : « *Je me fais tort, tôi làm hại tôi.* » vân vân...

Thôi, cụt hứng, một là chủ-nhật phải làm bài phạt, thì còn đi đến đâu được ; hai là đã thế lại còn định đem cái dốt lòe ai nữa.

. . .

Từ ấy đến nay, gần 30 năm giời, những là bôn-tẩu vì sinh kế, cũng không có thì giờ rảnh mà cầm đến một quyển sách gì cả. Chữ hán thì đã nộp giả cụ Đồ từ lâu rồi. Còn vài rúm chữ tây mình chắt-bóp được thì cụ Phán già, khi quy tiên, cũng đã nhặt đem đi gần hết !

Vừa đây ngồi chơi ở nhà một người bạn, nhân lúc thong-thả, giở một quyển báo quốc-văn, thấy bài « *Chung quanh câu chuyện bài thơ Phỗng đá* » ký tên Việt-Thường, tôi ưng xem ngay, vì là một bài quốc-văn lại nói chuyện quốc-văn, thì chắc là sức mình xem nổi, liền ngồi chăm-chú đọc.

Đọc được một quãng, thấy có dẫn một đoạn chữ tây, đã phát chán. Song thấy ngăn-ngắn, liền cố đánh vần từng chữ, để thử xem có vỡ chăng. Thế nào lại gặp ngay câu « c'est lui qui se fait tort », liền tưởng ngay đến bài version mình làm từ năm xửa, năm xưa. Thử xem lại xem Việt-Thường tiên-sinh dịch câu văn tây ấy ra thế nào, thì, mẹ ôi, chẳng hóa tiên-sinh dịch cũng tương-tự như thằng học trò dốt ngày xưa này, nghĩa là « *người ấy tự chuốc lấy lỗi* ».

Tôi tự-nhiên phá lên cười, cười sặc cười sụa. Anh P..., bạn tôi, vừa ở ngoài bước vào, cũng vừa cười vừa hỏi tôi gì thế. Tôi liền đưa cho anh ta xem bài báo, và nhân thể kể câu chuyện học chữ tây của tôi lúc thiếu thời. Bạn tôi, khi đã vỡ chuyện, không cười nữa, nghiêm nét mặt mà thủng-thẳng nói rằng : « Có gì lạ đâu, anh ! Đáng khóc chứ, không đáng cười, anh ạ. Giờ họ phần nhiều rưa rứa cả ». Nghỉ một tý, anh ta lại nói : « Thế mà các tướng lại hay khoe chữ, mới chết người ta chứ lại ».

Trước kia mình bị mắng « dốt như... » vẫn ân-hận mãi. Nay mới biết trong thiên-hạ, những hạng thông văn-tự như mình, cũng còn vô số Thế mà người ta cũng làm được sách, cũng viết được báo, lại còn *ngôn* được cả *tự* nữa, thì Khóa Hóc này cũng nên tự hào rằng đội giời đạp đất ở đời, ít ra Khóa Hóc cũng giỏi ngang hay là dốt ngang cũng thế) với một nhà « cầm bút ».

KHÓA HÓC

Đón xem

Tôn Thọ Tường

một danh-sĩ đất Đồng-Nai
(1825-1877)
KHUÔNG-VIỆT biên soạn
THIẾU-SƠN đề tựa,

« . . . *Một công trình có giá trị*
« *về lịch sử và một tấm gương*
« *tiết tháo để soi chung* ».

Nhà NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM
12, Rue Sabourain, Saigon
phát hành.

Hộp thư

Hòa-thượng Lê tùng-Vân, Ô-môn. — Bản chí không câu-nệ thơ mới hay thơ cũ, song chỉ phân biệt thơ hay, hay không hay. Tiếc rằng mấy bài của ông L. V. T. mà hoà-thượng gửi ra đó đều tầm thường cả. Xin miễn đăng.

Tiễn chồng đi du-học

Chén này là chén phân - ly,
Phút này là phút kẻ đi, người về.
Anh đi xin nhớ nhời thề,
Anh đi xin nhớ đi vì nước non.
Em về vui thú nuôi con,
Nớ - nhung đâu dám mắt mòn phương xa.
Phận em : con bé, cha già,
Phận anh : vì nước, vì nhà, quản chi.
Mong thay có phút phân - ly,
Mừng thay có phút xan chia việc đời.
Sầu chi góc biển chân trời,
Hãy quên má phấn cho thời nam - nhi !
Làm trai chẳng rộng chân đi,
Buồng the quấn - quít, biết gì, hỡi anh !
Tiễn nhau đâu dám lụ y tình,
Tiễn nhau bằng cái cười tình mới cao.
Anh đi, em chỉ mong sao :
Rừng văn, biển học, chốn nào cũng anh,
Khi về soi lũy tre xanh,
Giảng trong kiến - thức, bình-ổn inh chân - tài.
Tình em mới chẳng than dài,
Lòng em mới chẳng ngậm - ngùi cùng con.

MINH - TUYỀN
20 - 7 - 42

Mới xuất bản

DANH NHÂN VIỆT - NAM

của PHAN TRẦN-CHÚC

Trong tủ sách Tao Đàn
Nhà TÂN-DÂN xuất bản

Toàn bộ 4 quyển, mới ra quyển 1
Mỗi quyển bản thường : 0$70
Bản đặc biệt giấy lụa dó : 4$00

Ở xa xin gửi tiền trước, thêm tiền cước mỗi quyển là 0p.30. Không gửi lĩnh hóa giao ngân. Mandat đề tên ông VŨ ĐÌNH-LONG 93, Rue du Coton — Hanoi

Ánh nắng cuối cùng

Ánh chiều giải trên đồi quạnh - quẽ
Cả không - gian đượm vẻ âu - sầu.
Bóng vàng chênh - chếch ngàn dâu,
Phớt lên hoa cỏ một màu tang-thương.

Gió trầy chẳng quyện hương hoa ủ,
Đời sẽ vào giấc ngủ muôn năm.
Đây, ánh sáng chót mờ dần,
Mặt trời chỉ lại một lần nầy thôi !

Sương lam phủ ngọn đồi xa thẳm ;
Nước non cùng chìm đắm bên trời.
Cảnh thôi đã quá xa Người,
Cái gì cũng tỏ một lời phân - ly !

Thôi, sắp hết ! còn gì đâu nữa ?
Ánh bình - minh và lửa trời chiều !
Bên trời gió thoảng hiu hiu
Là lời vạn-vật tiêu-điều thở than.

« Người hỡi ! âu duyên vàng hết chớ !...
Người không còn nặng nợ trần gian,
Ngày mai cảnh sẽ điêu - tàn.
Mây mờ đỉnh núi, mơ-màng ngọn lau.

Người, Cảnh ! hãy cùng nhau vĩnh biệt ;
Hãy nhìn nhau tha-thiết tấc lòng.
Bấy lâu duyên nợ đèo bồng,
Xa nhau xin vẫn một lòng mến nhau.

« Hãy ngắm cảnh đổi màu phút chốc ;
Giữ trong người hình-vóc sông, đồi,
Gió kia còn thổi bên trời.
Lại đây Người nhắn một lời chia phôi... »

Rồi bỗng mặt trời thâu ánh sáng,
Gió rú lên, điện nhoáng hào-quang.
Thôi thôi, muôn thủa điêu-tàn ;
Không-gian sẽ mãi ngập tràn bóng đêm !

THÚY-MINH

TIỂU THUYẾT DÀI

TRÚC MAI SUM-HỌP

Số 6 của CHU-THIÊN

PHU-NHÂN khép nép lạy :

— Thượng-quan thực nhân-đức như giời như bể đã hai lần tái sinh cho hạ dân, hạ dân không còn biết lấy gì báo đáp ơn sâu cho được ; chỉ còn thường ngày cầu khẩn Giời Phật ban ân lớn xuống cho thượng-quan ..

Đặng-Mai chưa kịp nói sao, thì bốn tên sai-nhân đến đưa thư của Trần-Long vào dâng. Chàng mở thư xem xong lấy làm lạ, bèn truyền cho bốn tên kia lui ra ngoài rồi mời Phan phu-nhân ngồi vào ghế và nói :

— Xin rước Lão-phu-nhân ngồi chơi, bản-quan có một câu chuyện muốn hỏi :

Phan phu-nhân cúi đầu thưa rằng :

— Bẩm thượng-quan, kẻ hạ dân đâu dám vô lễ cho thêm tội !

Đặng-Mai liền đứng giậy chắp tay vái mà rằng :

— Xin Lão phu-nhân tha thứ cho kẻ tiểu-tướng này bất minh, nên để làm kinh-động đến Lão phu-nhân thực là đáng tội. Vừa đây tiếp được ngọc thư của quý-tế, tiểu-tướng mới rõ được căn-nguyên, quý-tế có nói sẽ xin thân hành đến đây nghinh tiếp.

Phan-phu-nhân ngơ-ngác rồi khóc-mếu nói :

— Bẩm thượng-quan dạy nhầm rồi. Hạ dân còn có con gái đâu mà có quý-tế. Nói ra càng khiến cho hạ dân càng thêm nỗi đau lòng !

Đặng-Mai nói :

— Phu-nhân già lẫn hay sao, chính quy-tế là Trần-Long tướng quân, trấn-thủ đồn dưới này, cùng tiểu-tướng đây là bạn đồng-liêu, há phải ai kia mà lầm được.

— Phan-phu-nhân cãi :

Hạ-dân đây há phải lẫn-lộn mà nói càn đâu, chính thực hạ dân chỉ có một con gái đã bị kẻ gian đốt chết trong ngót một năm nay rồi còn đâu ! Tội nghiệp con bé !

Nói rồi lại sụt-sùi khóc lóc.

Đặng-Mai lại hỏi :

— Thế cô bé đi với phu-nhân hồi nọ đi đâu ?

— Dạ ! Nó vẫn đi theo hạ-dân đến ở chùa Giác-ngộ. Ấy cũng chính vì có nó mà tên ác-tiểu ở chùa chòng ghẹo không được, mới nghĩ mưu ra tố-cáo với thượng-quan. Hạ dân đang lo cho số phận nó ở chùa đêm qua.

Đặng-Mai nghe nói trong lòng càng thêm nghi-hoặc, không phân-biệt được duyên-cớ ra sao, liền nói :

— Việc này thế này thì lạ quá. Trần-Long tướng-quân nói rõ cả đến lão quan nhà, mà nói hiện nay lão-quan đã được tha rồi kia mà. Có phải là người thân thì mới biết rõ thế chứ ?

Phan phu-nhân nghe nói ngồi ngẩn người ra mà nghĩ thầm :

— Sự thực hay là dối ? Chẳng lẽ Trần tướng-quân lại lầm ru ? Hay là có duyên cớ gì đây, thực khiến cho lòng ta càng thêm bội phần lo nghĩ !

Đặng-Mai ngồi giây lâu rồi phàn-nàn nói :

— Nếu vậy thì có lẽ Trần tướng-quân lầm. Âu là để tiểu-tướng phục thư hỏi rõ nguồn-cơn rồi sẽ bàn-định sau.

Phan-phu-nhân ân cần nói :

— Bẩm vâng, xin thượng-quan gia ơn hỏi cho ra lẽ, kẻ hạ-dân này được nhờ.

Đặng-Mai nói tiếp :

— Xin mời Lão phu-nhân lưu lại đây chờ xem tin-tức. Còn thiền-sư Chân-Giác thì cho về chùa trước đi.

Nói rồi, chàng sai tính đưa phu-nhân vào an-nghỉ ở hậu-doanh, và lấy giấy bút ra viết thơ phúc-đáp cho Trần-Long. Thư rằng :

« *Trần tướng-quân huy-hạ.*

« *Kẻ vũ-phu này thực là đắc tội muôn vàn, xin tướng-quân thể-lượng. Nhưng sự đó rất là nghi-hoặc, vì Phan-phu-nhân hết sức biện-bạch là không phải, cho là tướng-quân lầm chăng. Phu-nhân nói quyết rằng chỉ có một tiểu-thư nhưng chết đã từ lâu rồi. Kẻ vũ-phu này rất là lòng nghi, không biết nên tin thế nào. Vậy phải kíp phúc thư xin tướng-quân xử trí cho được minh bạch.*

Niên-hiệu

« *Đặng-Mai đốn thư* »

Viết xong, Đặng-Mai liền giao thư cho bốn tên sai-nhân mang về.

Buổi trưa hôm ấy Trần-Long đương cùng Liên-Tường và Lệ-Kim ngồi bàn sắp-sửa sang đón Phan-phu-nhân và đợi tin bên đồn, bỗng thấy bốn tên sai-nhân về đệ trình bức thư của Đặng-tướng-quân. Trần-Long cầm lấy thư mở ra xem xong rồi đưa cho Liên-Tường mà rằng :

— Lão-mẫu cũng như em Tiểu-Lan hôm qua, không tin phu-nhân còn sống, nên Đặng-tướng-quân phải phục-thư hỏi lại.

Liên-Tường cầm thư xem xong chuyền giao cho Lệ-Kim, rồi chép miệng thở dài, ngồi thừ mặt ra nói :

— Tội-nghiệp ! Có con còn sống mà cứ tin là chết rồi. Cái ác mưu của kẻ gian làm cho mẹ con tôi phải sinh ly thế này, kể cũng giận thật !

Trần-Long nói :

— Như vậy thì chiều hôm nay phu-nhân phải đi với tôi sang bên ấy để mẹ con biết rõ mặt nhau, rồi nói rõ sự tình cho ngài nghe mới được.

Liên-Tường cho là phải, liền giục quân-sĩ sắp sửa yên ngựa, để lên

đường ngay tức-khắc. Trong lòng nóng nẩy gặp mẹ, nên nàng đi lại sai bảo huyên-thuyên.

Riêng Lệ-Kim xem xong bức thư, nét mặt tự nhiên đượm vẻ buồn-rầu, không nói năng gì cả. Liên-Tường thấy vậy, lấy làm lạ, liền hỏi rằng :

— Chị Lệ-Kim có điều chi mà xem bức thư lại ra ý buồn-rầu làm vậy ?

Trần-Long cũng ân-cần hỏi :

— Ừ, bà chị tự nhiên lại có vẻ buồn ?

Lệ-Kim vội thưa :

— Thưa tướng-quân và phu-nhân chớ lấy làm nghi, em mừng phu-nhân sắp được xum-họp với tôn-từ, trạnh lòng thương mình cũng ly-biệt bấy lâu mà chưa thấy bóng chim tăm cá ở đâu, lại trông tự-tích của Đặng tướng-quân hao-hao giống tự - dạng của tiện - phu, nên em càng thêm chua xót trong lòng, mà phát lộ ra nét mặt. Thực là đắc tội, xin phu - nhân và tướng-quân tha cho...

Liên-Tường vội nói gạt đi :

— Gớm ! bà chị cứ nói năng nhời làm gì vậy. Thì ai cũng thế. Trong cảnh sinh-ly, dễ trạnh lòng thương thân-phận mà mong đến ngày đoàn-viên. Chứ có tội với tình gì. Em đây cũng thường vậy. Em lại còn phải cái chứng này : hễ trông thấy cảnh đoàn - viên của người, thì mình cứ nước mắt chảy ra giòng-giòng. Vả nhân-từ và tiết-liệt như bà chị, tất có ngày vợ chồng sum-họp, chẳng chóng thì chầy, lo gì !

Trần-Long cũng thêm lời yên-ủi :

— Giời hay bầy ra cảnh ly-biệt để thử lòng người đấy. Những người can trường tiết nghĩa như bà chị, tất lại gặp lệnh-tôn trong cảnh vui vẻ đằm thắm gấp bội. Cuộc sum - họp ấy mới bội phần sung - sướng và mặn - mà ! Bà chị đừng lo.

Lúc ấy quân-sĩ đã sửa-soạn xong, Trần-Long và Liên-Tường liền xin phép Lệ-Kim và nhờ nàng trông-coi việc nhà. Lệ - Kim lại vui-vẻ tươi - cười tiễn vợ chồng Liên-Tường ra đến cổng đồn và nói :

— Tướng-quân và phu-nhân đi đón tôn-từ về được vui-vẻ và để em được sớm hôm hầu-hạ.

Trần - Long và Liên - Tường cảm tạ, rồi lên ngựa cùng với hai mươi tên quân thẳng tiến lại đồn dinh Đặng tướng-quân.

Đến nơi, Đặng-Mai được tin, thân hành ra ngoài cổng dinh đứng đón. Trông thấy Trần - Long và Liên-Tường, Đặng vái chào và nói :

— Kính chào tướng-quân và phu-nhân, tiểu-tướng thật là đắc tội, xét việc không minh, để làm phiền cho tướng-quân và phu-nhân phải nhọc thân sang đây. Xin tướng-quân và phu-nhân vạn xá cho.

Hai người vội vàng xuống ngựa, chắp tay vái chào lại. Trần-Long vội đỡ lời :

— Thưa tướng-quân, chính tiểu tướng và tiện-nội mới đắc-tội với tướng-quân. Việc là việc gia-đình mà dám đường-đột đưa thư đến thỉnh cầu là một tội ; lại không tường-thuật ủy - khúc, để tướng-quân phải nhọc lòng suy nghĩ, đó là hai tội. Vậy nên nay tiểu-tướng và tiện-nội phải thân hành sang quân-dinh trước là để đến dưới yên tạ tội, sau là để hội diện với Lão-phu-nhân để đôi bên nhận nhau cho dễ...

— Tướng - quân và phu - nhân dạy quá vậy ! Tiểu-tướng đâu dám. Tướng-quân và phu-nhân đã tha tội cho, vậy xin rước tướng-quân và phu - nhân vào chơi trong công-đường, để tiểu-tướng đi bái thỉnh tôn-từ ra. Ngài hiện ở trong hậu-doanh.

Liên-Tường vội nói :

— Bẩm tướng-quân, xin để tiện-thiếp thân vào thăm gia-từ, không dám làm nhọc tướng-quân.

— Thưa phu-nhân, phu-nhân bất tất phải giữ lễ quá như vậy, tiểu-tướng quen đường lối để tiểu-tướng vào nói với tôn-từ cho chóng. Xin rước phu-nhân cứ vào đợi trong công-đường.

Hai người liền theo Đặng - Mai vào công-đường. Đặng-Mai mời hai người ngồi, rồi toan đi vào. Nhưng Trần-Long giữ lại mà rằng :

— Xin tướng-quân để cho hạ-thuộc vào mời gia-nhạc-từ ra, là được, vợ chồng tiểu-quan không dám để phiền đến tướng-quân như vậy.

Đặng-Mai liền tươi-cười nói :

— Đã vậy, xin rước tướng-quân cùng phu-nhân cùng theo tôi vào hậu-đường. Như thế không còn ai phiền ai và ai tỵ nhau nữa.

Trần-Long và Liên-Tường đều khen phải và cùng nhau theo Đặng-Mai vào hậu-dinh. Vừa đến sân, Đặng-Mai đã nói to lên rằng :

— Lão phu-nhân có khách !

Phan phu - nhân nghe nói, vội bước ra hè. Liên-Tường trông thấy mẹ, vội chạy lại, sụp lạy và ôm chầm lấy, chỉ nói được ba tiếng :

— Con lạy mẹ !

Rồi tự - nhiên nước mắt chảy vùng quanh, khóc nức nở. Trần-Long cũng lại trước sụp lạy nói :

— Kẻ tiện-tố này xin lạy chào nhạc-mẫu !

Phan phu-nhân hết ngạc-nhiên trông thấy con rồi lại sửng - sốt nhìn thấy rể, tưởng chừng như trong giấc chiêm bao, không sao nói nên lời nữa, nắm chặt lấy tay con, rồi nước mắt cũng ràn-rụa tuôn rơi. Một hồi lâu, Đặng-Mai nhìn cảnh tượng lạ-lùng cũng trạnh lòng thương cảm, liền nói :

— Thật là hạnh-phúc vô đối. Từ nay một nhà sum-họp. Tiểu-tướng xin có lời kính mừng tôn-từ và Trần tướng-quân cùng phu-nhân.

Trần-Long vội nói đỡ :

— Tiểu - tướng xin bái-tạ tướng-quân. Thật nhờ ơn tướng-quân, mới có cảnh sum-họp ngày nay !

Đặng - Mai toan nói thì lúc ấy, Liên - Tường đã nói ít :

— Thưa mẹ, vì con bất hiếu mà gây ra bao cảnh não-nùng cho mẹ phải chịu cơ-cực.

Còn nữa

CHU-THIÊN

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

Sắp phát hành hai cuốn sách qui

LƯỢC-KHẢO VỀ MỸ-THUẬT VIỆT - NAM

Một công trình nghiên cứu và phê-bình về nghệ - thuật, văn học, ngôn ngữ và phong tục của nhà kiến trúc.

Từ - Lâm NGUYỄN XUÂN - NGHỊ

Đã được ông Tố (Bác-cổ) và nhiều báo chí Pháp, Nam ngợi khen. (Có in một số sách đẹp giấy bouffant và lệnh chỉ thượng hạng dành riêng cho các bạn đặt tiền mua từ giờ.)

ĐẠO SỐNG

Nghiên-cứu và phê-bình các chủ nghĩa đạo lý triết học Đông - tây như Épicure, Stuart Mill, Bentham, Zénon, Épitecte, Auguste Comte, Kant, Schopenhauer, Durkhein ....

Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca, Trang Tử; Mạnh Tử, Dương Tử, Mặc Tử, Tuân Tử v.v. để tìm lấy một đạo sống chiết - trung xứng đáng với loài người (Có in một số sách đẹp bằng giấy lệnh chỉ và giấy registre dành riêng cho các bạn đặt tiền mua từ giờ).

Sách bán gần hết **Giá 2$00**

THI-THOẠI

Mua sách, đặt sách, đề : M. LÊ VĂN-HOÈ giám đốc
QUỐC-HỌC THƯ-XÃ *16 bis rue Tien Tsin — Hanoi*

NHỮNG SÁCH NÊN XEM

Truyện đức Khổng tử.	1 p 00
Mấy thầy tu huyền bí	1 10
Na-Tiên Tỉ-kheo kinh Cuộc vấn đáp về đạo-lý . . .	0 80
Pháp-giáo nhà Phật. . .	1 10
Tăng-đồ nhà Phật trọn bộ · 2 quyển, có nhiều tích hay. . . .	2 50
Chuyện Phật đời xưa.	1 00
Du lịch xứ Phật. .	0 90

Ở xa, gởi mandat phụ thêm 10 % làm cước phí. — Cũng gởi lĩnh hóa giao ngân. Các hàng sách mua buôn có hoa hồng 25 %. và khỏi cước.

Thơ đề:

M. ĐOÀN - TRUNG - CÔN
143 Rue de Louvain, Saigon

Các bạn cầu may !

bỏ 1 đồng mua vé số

Đông - Pháp

biết đâu không trúng số độc đắc 10 vạn

Ô mái **Tiến Lợi** *ngon lành*
Và lơ **Tiến Lợi** *nổi danh ở đời*
Bốn trăm linh bẩy Bạch-mai. Hỏi thăm cho đến tận nơi mua dùng

ĐÃ CÓ BÁN

Một ngày của Tolstoi

Kiều thanh Quế viết theo tài liệu Stéfan Zweig

Giá 0p50

CÒN MỘT ÍT

Phê bình văn học

Giá 0p95

Nhà xuất bản
TÂN VIỆT 49 — Takou — Hà-nội

SẮP IN XONG

CHỮ NHO HỌC LẤY

Cử-nhân DƯƠNG BÁ TRẠC soạn

ĐÔNG-TÂY thư quán, 195 hàng Bông Hanoi xuất bản
Mỗi quyển giá 1p00, cước 0p18 —
Các hiệu sách các nơi nên đặt mua từ bây giờ

SÁCH CỦA NHẬT - NHAM

Trịnh - như - Tấu :

1 — Hưng yên địa chí Op.80
2 — Bắc giang địa chí 1.50
3 — Trịnh gia chính phả 0.40

Đều có bán tại Đông Tây thư quán
195 Phố Hàng Bông—Hanoi

Directeur: Nguyễn Tường-Phượng Administrateur Gérant : Dương Tụ-Quán
Imp. Spéciale du Tri-Tân Hanoi